

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO
BÌ BIÊN HÒA
BIEN HOA PACKAGING
JOINT STOCK COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số: 27/SVI-2024
No.: 27/SVI-2024

Đồng Nai, ngày 17 tháng 04 năm 2024
Dong Nai, day 17 month 04 year 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN/ INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi/ To: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ The State Securities Commission

Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM/ Hochiminh Stock Exchange

1. Tên tổ chức/Name of organization: CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ BIÊN HÒA/ BIEN HOA PACKAGING JOINT STOCK COMPANY

- Mã chứng khoán/Stock code: SVI
- Địa chỉ/Address: Đường 7, KCN Biên Hòa 1, P. An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam/ Street No. 7, Bien Hoa Industrial Zone 1, An Binh Ward, Biên Hòa City, Dong Nai Province, Viet Nam.
- Điện thoại/Tel.: 0251.3836121 - Fax: 0251.3832939 - E-mail: ducph@sovi.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố/Contents of disclosure:

Báo cáo thường niên năm 2023.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 17/04/2024 tại https://sovi.com.vn/?page_id=2906/ This information was published on the company's website on 17/04/2024, as at https://sovi.com.vn/?page_id=2906

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/ We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

Báo cáo thường niên năm 2023.

Đại diện tổ chức

Organization representative

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT
Legal representative/ Person authorized to disclose information



PHẠM HỒNG ĐỨC/ PHAM HONG DUC

Giám đốc tài chính/ CFO



2023

**BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN**

SOVI

CÔNG TY BAO BÌ BIÊN HÒA

Giải pháp bao bì toàn diện

MỤC LỤC



PHẦN 1: THÔNG TIN CHUNG

- » Thông tin khái quát
- » Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- » Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- » Định hướng phát triển
- » Các rủi ro

04

PHẦN 2: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- » Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- » Tổ chức và nhân sự
- » Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
- » Tình hình tài chính
- » Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
- » Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

24

PHẦN 3: BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- » Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm
- » Tình hình tài chính
- » Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
- » Kế hoạch phát triển trong tương lai
- » Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán
- » Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

48

PHẦN 4: BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- » Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
- » Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty
- » Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

58

PHẦN 5: QUẢN TRỊ CÔNG TY

- » Hội đồng quản trị
- » Ban kiểm soát
- » Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát

64

PHẦN 6: BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2023

82



1

THÔNG TIN CHUNG

01. Thông tin khái quát
02. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
03. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
04. Định hướng phát triển
05. Các rủi ro



THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên giao dịch:	CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ BIÊN HÒA
Tên tiếng Anh:	BIEN HOA PACKAGING JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt:	SOVI
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:	3600648493 đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 24/01/2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp (cấp lần đầu theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4703000057 ngày 14/08/2003).
Vốn điều lệ:	128.324.370.000 đồng
Vốn đầu tư của chủ sở hữu:	128.324.370.000 đồng
Địa chỉ:	Đường số 7, KCN Biên Hoà 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai
Số điện thoại:	(0251) 3836 121 – (0251) 3836 122
Số fax	(0251) 3832 939
Website:	www.sovi.com.vn
Email:	sovi@sovi.com.vn
Mã cổ phiếu:	svi



VỐN ĐIỀU LỆ

(Một trăm hai mươi tám tỷ ba trăm hai mươi tư triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng)

128.324.370.000





QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Nhà máy được thành lập với tên thương hiệu là "SOVI", là nhà máy sản xuất bao bì giấy gọn sóng đầu tiên tại miền Nam Việt Nam với dây chuyền thiết bị công nghệ của Nhật Bản có công suất thiết kế 4.000 tấn/năm.

Đầu tư mới dây chuyền công nghệ, thiết bị nâng công suất lên 20.000 tấn/năm và trở thành nhà sản xuất bao bì Carton gọn sóng hàng đầu của Việt Nam.

Đầu tư thêm phân xưởng sản xuất hộp giấy cao cấp với dây chuyền công nghệ Offset hiện đại của Đức, Ý, Thụy Sĩ, Nhật Bản.

Đầu tư mở rộng nhà máy sản xuất bao bì Carton mới, nâng công suất thiết kế lên 45.000 tấn/năm

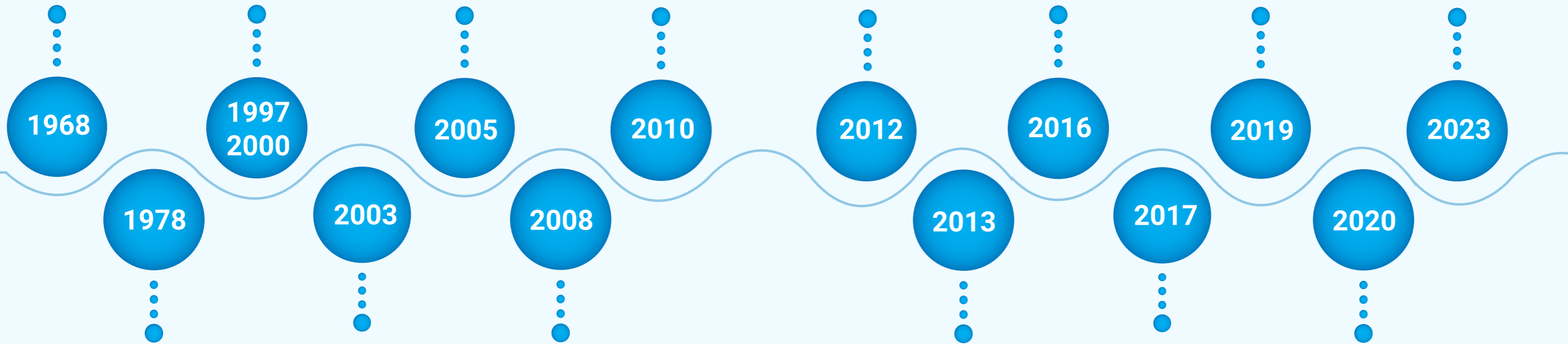
Thành lập nhà máy sản xuất bao bì giấy Bình Dương, nâng công suất thiết kế lên 75.000 tấn/năm và nâng cấp nhà máy bao bì in Offset: diện tích 12.788m² với công suất 6.500 tấn/năm. Triển khai hệ thống ERP với giải pháp Oracle E Business Suite.

Chuyển sang niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HOSE), mã cổ phiếu là SVI.

Tăng vốn điều lệ lên 128.324.370.000 đồng theo hình thức tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu. Đạt chứng nhận Top 10 doanh nghiệp tín nhiệm nhất Việt Nam thuộc cùng ngành nghề kinh doanh.

Tháng 1/2019, SOVI chính thức trở thành Công ty Cổ phần, không còn vốn Nhà nước.

Tháng 6/2023, Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa là một trong 364 Doanh nghiệp niêm yết đạt Chuẩn Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán năm 2023.



Đổi tên thành nhà máy Bao Bì Biên Hòa được Nhà nước tiếp quản, là doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Sở Công Nghiệp Đồng Nai.

Thực hiện cổ phần hóa và chính thức chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa (SOVI).

Chính thức niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX), mã cổ phiếu là SVI.

Nâng vốn điều lệ lên 106.978.420.000 đồng theo GCN ĐKKD số 3600648493 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp, thay đổi lần thứ 6 ngày 21/08/2013.

Triển khai dự án đầu tư mới nhà máy sản xuất bao bì Carton 30.000 tấn/năm tại KCN Lộc An, tỉnh Đồng Nai bằng việc hoàn tất việc đầu tư thuê đất trả tiền một lần với diện tích 60.000m² tại địa chỉ trên.

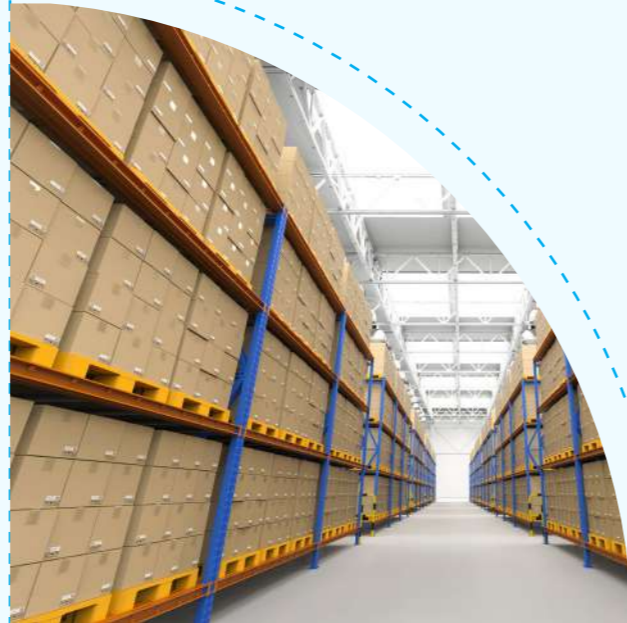
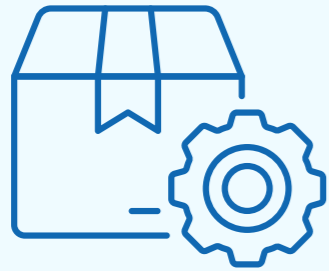
Tháng 12/2020, TCG Solutions Pte. Ltd, một Công ty được thành lập ở Singapore đã chính thức nắm quyền kiểm soát SOVI với tỷ lệ 94,11% vốn cổ phần của Công ty. Công ty mẹ tối hậu của TCG Solutions Pte. Ltd là Tập đoàn SCG tại Thái Lan.



NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

- » Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa;
- » Sản xuất bột giấy, giấy và bìa (sản xuất giấy);



- » Buôn bán nguyên vật liệu sản xuất bao bì và giấy;
- » In ấn;
- » Sản phẩm tiêu biểu bao gồm: Bao bì Carton & Bao bì Offset.



ĐỊA BÀN KINH DOANH

Địa bàn hoạt động chủ yếu của Công ty là các khu vực: Đồng Nai, TP. Hồ Chí Minh, Bình Dương. Đây đều là những tỉnh, thành phố sở hữu nhiều KCN lớn, có tốc độ phát triển cao, điều kiện cơ sở hạ tầng thuận lợi cho ngành công nghiệp bao bì Việt Nam. Các khách hàng lớn của SOVI là các doanh nghiệp hàng tiêu dùng như Unilever, Nestle, Vinacafe, Pepsico,....



Trụ sở chính/ Nhà máy sản xuất bao bì In Offset

KCN Biên Hòa 1, Đường số 7, P.An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

Nhà máy sản xuất bao bì carton Bình Dương

Lô B-6A-CN, khu công nghiệp Mỹ Phước 3, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

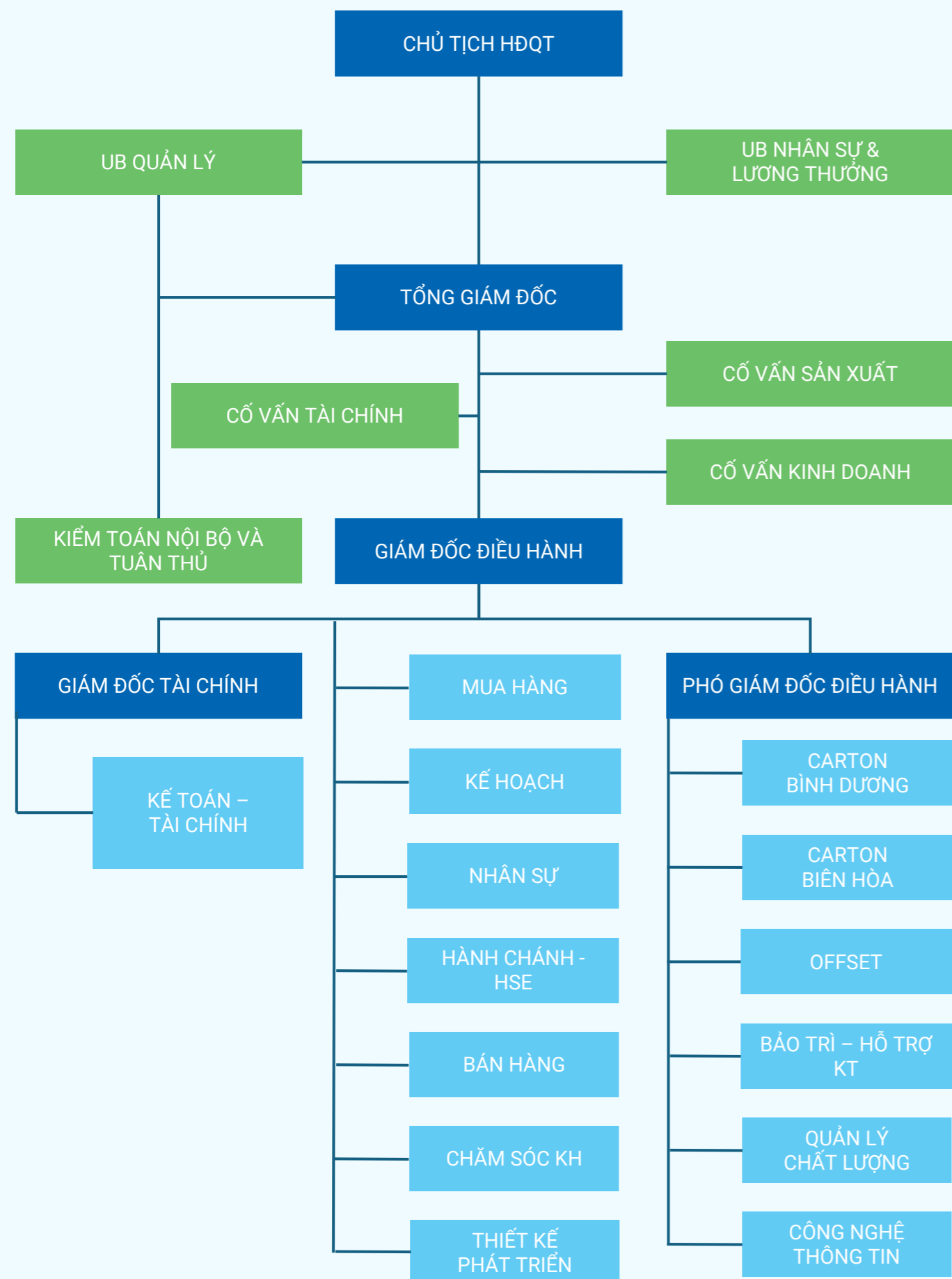
Nhà máy sản xuất bao bì Carton Biên Hòa

KCN Biên Hoà 1, Đường số 12, P.An Bình, TP. Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai



THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ



MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa hoạt động theo mô hình: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc.



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty bao gồm tất cả các Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết.



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.



BAN KIỂM SOÁT

Là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, thực hiện công tác giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong quá trình quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước pháp luật, Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ của mình. Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.



BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc bao gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc chuyên trách, có trách nhiệm lãnh đạo hoạt động toàn Công ty. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trực thuộc sự quản lý của Hội đồng quản trị. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh đúng quy trình quy định.

CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT :Không có



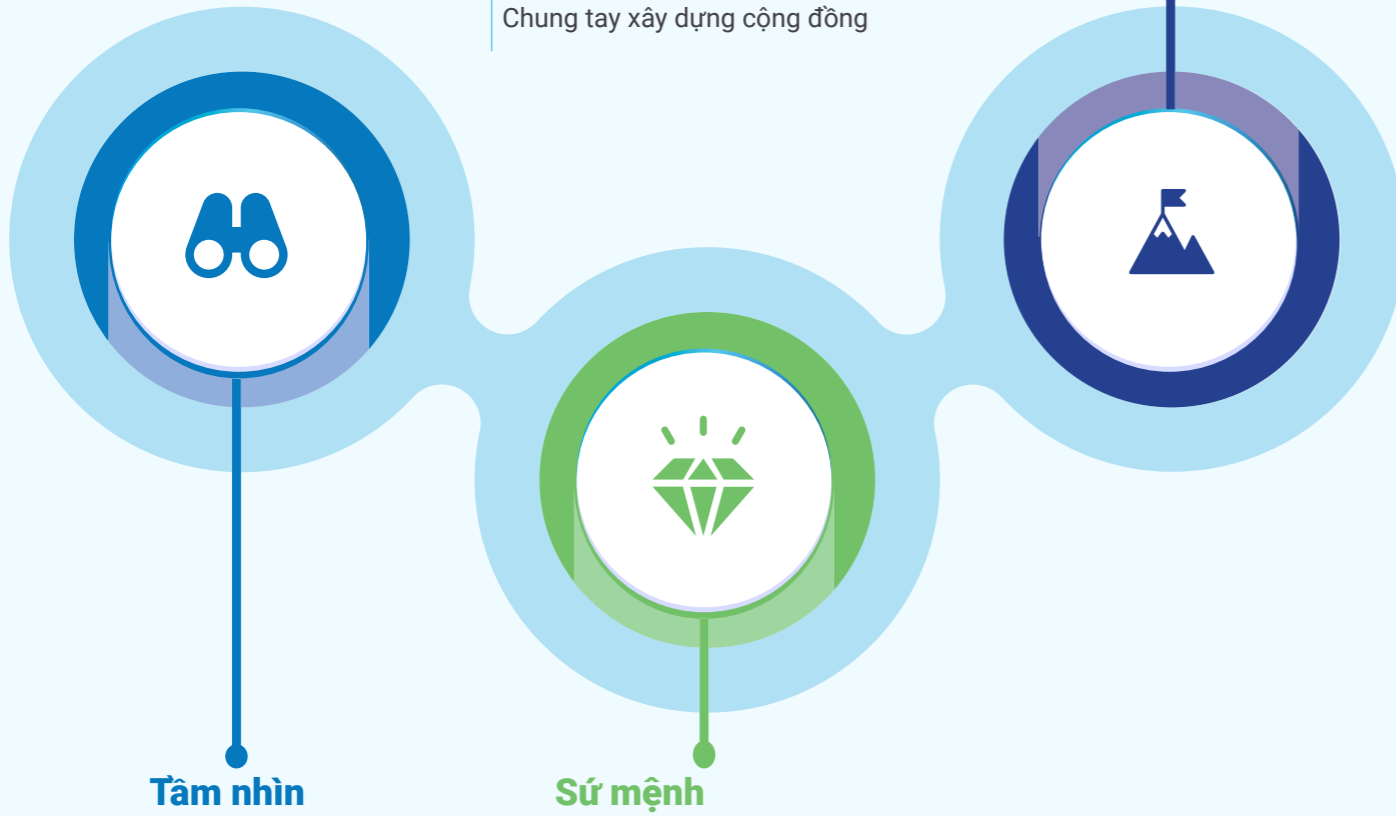


ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

TẦM NHÌN, SỨ MỆNH, TRIẾT LÝ KINH DOANH

Triết lý kinh doanh

- Coi trọng chữ "Tín"
- Liên tục cải tiến
- Môi trường làm việc cởi mở thân thiện
- Tôn trọng pháp luật
- Chung tay xây dựng cộng đồng



Tầm nhìn

Trở thành nhà sản xuất, cung cấp dịch vụ và giải pháp bao bì giấy đáng tin cậy hàng đầu Việt Nam

Sứ mệnh

- Toàn diện** Cung cấp giải pháp toàn diện cho khách hàng những sản phẩm bao bì giấy với chất lượng đảm bảo, giá cả hợp lý và dịch vụ tốt;
- Công nghệ** Ứng dụng công nghệ tiên tiến nhất trong mọi hoạt động phù hợp với từng giai đoạn nhằm đưa SOVI trở thành một trong những doanh nghiệp cung cấp bao bì carton hàng đầu Việt Nam;
- Môi trường** Tạo môi trường và điều kiện làm việc cởi mở, thân thiện, mang lại hiệu quả cao nhằm phát uy toàn diện năng lực của mỗi CBCN;
- Chia sẻ** Từ đó, đem lại lợi nhuận hợp lý cho Công ty và lợi tức thỏa đáng cho các cổ đông; nâng cao hơn nữa mức sống cho tất cả CBCNV đang làm việc tại Công ty, đồng thời chung tay cho sự phát triển của đất nước và xã hội.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC, SẢN XUẤT VÀ TÁC NGHIỆP

✓ VỀ NGUỒN NHÂN LỰC VÀ HỆ THỐNG QUẢN LÝ

Nhận thức rõ ràng về vai trò nòng cốt của nguồn nhân lực trong sự phát triển tương lai, SOVI luôn chú trọng xây dựng và phát triển đội ngũ nhân sự có chuyên môn, kinh nghiệm, nhiệt huyết và sáng tạo. Công ty đặt mục tiêu tạo dựng đội ngũ lao động có tinh thần trách nhiệm cao, gắn bó lâu dài và phù hợp với từng vị trí công việc.

- » Đánh giá năng lực cốt lõi (ASK) của từng nhân viên: Việc đánh giá giúp xác định điểm mạnh, điểm yếu của mỗi cá nhân, từ đó bố trí họ vào vị trí phù hợp nhất để phát huy tối đa năng lực và thể mạnh.
- » Xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá thành tích (KPI): Hệ thống KPI được thiết kế hợp lý, phù hợp với từng vị trí và tính chất công việc. Nhờ vậy, công ty có thể đánh giá khách quan hiệu quả công việc của mỗi nhân viên, đồng thời đưa ra các hình thức khen thưởng hoặc xử phạt phù hợp.
- » Tạo môi trường làm việc năng động và đặt mục tiêu cụ thể cho nhân viên: SOVI khuyến khích môi trường làm việc năng động, sáng tạo, đồng thời đặt ra mục tiêu cụ thể cho từng nhân viên để thúc đẩy tinh thần trách nhiệm và hiệu quả công việc.
- » Chính sách phúc lợi và khen thưởng: Công ty thực hiện các chính sách phúc lợi hấp dẫn, khen thưởng xứng đáng cho những cá nhân hoàn thành tốt công việc. Nhờ vậy, SOVI khích lệ tinh thần làm việc, cống hiến của nhân viên và tạo động lực để họ phát triển bản thân.
- » Phát triển nguồn nhân lực sẵn có: SOVI tổ chức các buổi đào tạo định kỳ nhằm nâng cao năng lực chuyên môn và kỹ năng làm việc cho nhân viên, giúp họ đáp ứng tốt yêu cầu ngày càng cao của công việc.
- » Tăng cường gắn kết nội bộ: Công ty thường xuyên tổ chức các buổi Teambuilding để xây dựng môi trường làm việc thân thiện, gắn kết và tạo sự ăn ý giữa các thành viên.
- » Thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao: SOVI thực hiện các chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao từ thị trường lao động, đồng thời triển khai công tác chuẩn bị nguồn nhân lực đầu vào bằng các chương trình tài trợ học bổng, thực tập, tuyển dụng sinh viên có thành tích học tập tốt.
- » Chuẩn bị nguồn nhân lực kế thừa: Công ty tiến hành đào tạo hoặc gửi đi đào tạo định kỳ để chuẩn bị nguồn nhân lực kế thừa cho các vị trí chủ chốt hoặc những vị trí có nguy cơ thiếu hụt. SOVI thực hiện các chương trình tập sự, đánh giá và góp ý cải tiến cho đội ngũ này để đảm bảo luôn sẵn sàng nguồn nhân lực khi cần thiết.



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC, SẢN XUẤT VÀ TÁC NGHIỆP (TT)



VỀ QUẢN LÝ CÔNG NGHỆ VÀ ĐÀO TẠO NÂNG CAO TAY NGHỀ CHO CÔNG NHÂN VIÊN

Nằm bắt nhu cầu ngày càng cao của khách hàng và yêu cầu cạnh tranh khốc liệt trong ngành, SOVI không chỉ chú trọng phát triển nguồn nhân lực mà còn tập trung vào việc cải tiến, đầu tư trang thiết bị hiện đại và xây dựng đội ngũ D&D (Thiết kế và Phát triển) có năng lực.

Đối với công nghệ

- » SOVI đầu tư trang thiết bị hiện đại nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng và tạo lợi thế cạnh tranh so với các doanh nghiệp cùng ngành.
- » Việc đầu tư này giúp tăng hiệu quả sản xuất, giảm thiểu chi phí và nâng cao năng lực cạnh tranh của công ty.

Đối với đội ngũ D&D

- » SOVI chú trọng phát triển đội ngũ D&D có kinh nghiệm và năng lực để kịp thời phát hiện những sự cố về thiết bị, máy móc và đưa ra biện pháp xử lý phù hợp.
- » Đội ngũ D&D đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo chất lượng sản phẩm và duy trì hoạt động sản xuất ổn định của công ty.

Đối với nguồn nhân lực

- » SOVI thường xuyên tiến hành công tác đánh giá, phân tích hiện trạng nguồn nhân lực để xác định ưu, nhược điểm của đội ngũ nhân sự.
- » Từ đó, công ty xây dựng kế hoạch đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn hợp lý và chính sách đãi ngộ, phúc lợi phù hợp nhằm giữ chân nguồn nhân lực trình độ cao.
- » Nhờ những nỗ lực trên, SOVI đã đạt được những thành tựu đáng khích lệ trong việc nâng cao chất lượng sản phẩm và tăng cường năng lực cạnh tranh.



VỀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

SOVI cam kết mang đến cho khách hàng những sản phẩm chất lượng cao nhất. Để thực hiện điều này, công ty đã xây dựng quy trình vận hành và kiểm soát chất lượng sản phẩm chặt chẽ, bao gồm:

Quy trình vận hành theo tiêu chuẩn riêng

- » Quy trình vận hành được xây dựng dựa trên tiêu chuẩn riêng của SOVI, đảm bảo sự đồng nhất và hiệu quả trong quá trình sản xuất.
- » Mỗi ví trí công việc trên dây chuyền sản xuất đều được kiểm tra nghiêm ngặt để đảm bảo chất lượng sản phẩm.

Nguồn nguyên liệu chất lượng

- » SOVI sử dụng nguồn nguyên liệu đạt chất lượng cao từ trong và ngoài nước để sản xuất.
- » Việc kiểm soát chất lượng nguyên liệu đầu vào giúp đảm bảo chất lượng sản phẩm đầu ra.

Kiểm tra và khảo sát ý kiến khách hàng

- » SOVI định kỳ kiểm tra chất lượng sản phẩm và thực hiện khảo sát ý kiến khách hàng.
- » Việc này giúp công ty có những đánh giá khách quan về chất lượng sản phẩm từ đó xây dựng kế hoạch khắc phục – phòng ngừa và cải tiến chất lượng.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC, SẢN XUẤT VÀ TÁC NGHIỆP (TT)



VỀ QUẢN LÝ TỒN KHO NGUYÊN VẬT LIỆU, BÁN THÀNH PHẦN TRONG XƯỞNG VÀ ĐIỀU ĐỘ SẢN XUẤT HIỆU QUẢ

Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa (SOVI) luôn xác định việc nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất là yếu tố then chốt cho sự phát triển bền vững của doanh nghiệp. Với tầm nhìn chiến lược và định hướng rõ ràng, SOVI đã triển khai đồng bộ nhiều giải pháp hiệu quả nhằm tối ưu hóa quy trình sản xuất, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, đồng thời gia tăng lợi thế cạnh tranh trên thị trường.

Quản lý và bảo trì trang thiết bị

- » Kiểm tra định kỳ: SOVI thực hiện công tác kiểm tra định kỳ, đánh giá tình trạng và bảo dưỡng trang thiết bị, máy móc theo quy trình chuyên nghiệp, đảm bảo vận hành ổn định, an toàn và hiệu quả.
- » Bảo trì hiệu quả: Việc áp dụng các biện pháp bảo trì tiên tiến, sử dụng phụ tùng chính hãng và đào tạo đội ngũ kỹ thuật viên chuyên nghiệp giúp SOVI tối ưu hóa hiệu quả bảo trì, kéo dài tuổi thọ thiết bị và giảm thiểu chi phí sửa chữa.

Lập kế hoạch và dự báo

- » Dự báo chính xác: SOVI ứng dụng các mô hình dự báo tiên tiến, kết hợp phân tích dữ liệu thị trường và thông tin nội bộ để đưa ra dự báo chính xác về nhu cầu sản phẩm, giúp doanh nghiệp chủ động trong việc quy hoạch nguyên vật liệu, sản xuất và tiêu thụ.
- » Kế hoạch tối ưu: Dựa trên dự báo chính xác, SOVI xây dựng kế hoạch sản xuất, kinh doanh khoa học, đồng bộ, đảm bảo sự cân đối giữa nguồn nguyên vật liệu đầu vào, công tác sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.
- » Phối hợp hiệu quả: Việc tăng cường phối hợp giữa các bộ phận, phòng ban, đặc biệt là khâu sản xuất và vận chuyển giúp SOVI tối ưu hóa quy trình, giảm thiểu thời gian chờ đợi và tắc nghẽn trong dòng lưu thông hàng hóa.

Quản lý kho và phòng cháy chữa cháy

- » Tối ưu hóa tồn kho: SOVI áp dụng hệ thống quản lý kho hiện đại, kết hợp các phương pháp quản lý tiên tiến như FIFO, LIFO để tối ưu hóa lượng hàng tồn kho, đảm bảo đáp ứng nhu cầu sản xuất và tiêu thụ hiệu quả, đồng thời giảm thiểu chi phí lưu kho.
- » Phòng cháy chữa cháy: SOVI luôn chú trọng công tác phòng cháy chữa cháy, đầu tư trang thiết bị hiện đại, huấn luyện định kỳ cho đội ngũ nhân viên và xây dựng phương án phòng chống cháy nổ hiệu quả, đảm bảo an toàn cho con người và tài sản của doanh nghiệp.

Với những nỗ lực không ngừng nghỉ trong việc nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất, SOVI đã đạt được những thành tựu đáng khích lệ:

- » Nâng cao năng suất lao động và chất lượng sản phẩm.
- » Giảm thiểu chi phí sản xuất, tăng lợi nhuận doanh nghiệp.
- » Nâng cao khả năng đáp ứng nhu cầu của khách hàng, tăng cường sự hài lòng và lòng tin của khách hàng.
- » Tăng cường khả năng cạnh tranh trên thị trường, khẳng định vị thế thương hiệu SOVI.

Hướng đến tương lai, SOVI cam kết tiếp tục đầu tư vào cải tiến quy trình sản xuất, ứng dụng công nghệ tiên tiến, phát triển nguồn nhân lực và nâng cao hiệu quả quản trị. Với chiến lược phát triển bền vững, SOVI tin tưởng sẽ tiếp tục gặt hái những thành công to lớn hơn nữa, khẳng định vị thế là nhà cung cấp bao bì hàng đầu tại Việt Nam và khu vực.



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

CHIẾN LƯỢC TĂNG TRƯỞNG TẬP TRUNG

Nhằm phát huy điểm mạnh của SOVI và tận dụng cơ hội hiện có để mở rộng sản xuất và nâng cao năng lực cạnh tranh, Công ty tiến hành thực hiện các giải pháp:

- » Đầu tư thuê đất tại KCN Lộc An - Bình Sơn, Đồng Nai nhằm chuẩn bị đầu tư phát triển xây dựng cho các năm tới thêm một nhà máy sản xuất bao bì carton (Nhà máy sản xuất bao bì Long Thành) dự kiến có công suất 70.000 tấn/năm nhằm mở rộng thị phần, tăng sức cạnh tranh với các đối thủ trong khu vực Đông Nam Bộ.
- » Đầu tư thêm nhiều máy móc, thiết bị có tính tự động hóa nhằm nâng công suất sản xuất, đồng bộ năng lực giữa các công đoạn sản xuất, giảm tổn thất lãng phí,...gia tăng năng lực cạnh tranh & đáp ứng nhu cầu của khách hàng, thị trường.
- » Tiến hành nghiên cứu, phân tích nhu cầu của khách hàng để xây dựng chiến lược và giải pháp chăm sóc khách hàng một cách tốt nhất. Ngoài ra, Công ty cũng tiến hành phân tích lợi thế cạnh tranh để xác định điểm mạnh và điểm yếu từ đó khắc phục các mặt hạn chế đang tồn tại.

CHIẾN LƯỢC DẪN ĐẦU VỀ DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG

Trong bối cảnh thị trường ngày càng mở rộng, nhiều Công ty trong và ngoài nước xuất hiện cùng cung cấp chung một loại sản phẩm/dịch vụ với mức giá cạnh tranh. Do vậy, để chiếm được lòng tin cũng như sự trung thành của Khách hàng thì chính sách Chăm sóc khách hàng phải thật tốt. Hiểu được tầm quan trọng cũng đó, Công ty đã đưa ra những chính sách và giải pháp như sau:

- » Tiến hành đào tạo, xây dựng đội ngũ nhân viên có năng lực, văn hóa ứng xử cũng như khả năng tư vấn để đáp ứng tốt nhất nhu cầu của khách hàng.
- » Phối hợp thật tốt giữa khâu sản xuất và vận chuyển để đảm bảo sản phẩm sẽ được giao đúng hẹn – Đủ chất lượng và số lượng.
- » Bên cạnh đó, Công ty thường xuyên kiểm tra các khâu chăm sóc khách hàng, khi khách hàng khiếu nại phải giải quyết kịp thời, luôn tôn trọng và lắng nghe nhu cầu của khách hàng. Từ đó, tiến hành phân tích đánh giá chất lượng và sự hài lòng của khách hàng để đưa ra những giải pháp cải tiến chất lượng dịch vụ.
- » Thường xuyên đánh giá, phân tích chất lượng các dịch vụ của SOVI so với các đối thủ cạnh tranh và mong đợi từ khách hàng từ đó xác định mục tiêu và xây dựng lên chiến lược, giải pháp phù hợp.
- » Cải thiện tương tác với khách hàng.
- » Đơn giản hóa quy trình phản hồi của khách hàng

CHIẾN LƯỢC HẠ THẤP CHI PHÍ

Hạ thấp chi phí là một chiến lược cơ bản được Công ty tiến hành nhằm nâng cao kết quả hoạt động kinh doanh, làm cơ sở cho việc tăng thêm nguồn lực để mở rộng đầu tư. Theo đó, Công ty áp dụng thực hiện và triển khai các giải pháp:

- » Lựa chọn có chiến lược đơn vị cung cấp dịch vụ vận chuyển, đảm bảo tối ưu về mặt chi phí và chất lượng vận chuyển.
- » Ngân sách hàng năm cho từng Phòng ban, Nhà máy được thông qua trên cơ sở định mức, các quy định, quy trình, tiêu chuẩn đã được ban hành. Tiến hành hướng dẫn, kiểm tra định kỳ, đột xuất nhằm đảm bảo sự tuân thủ trong việc quản lý ngân sách. Ngoài ra, định kỳ lập dự toán, phê duyệt, sử dụng và quyết toán chi phí nhằm dần loại bỏ lãng phí.
- » Công ty thực hiện chuyên môn hóa và huấn luyện đạo tạo để nhân viên nâng cao năng lực làm việc, xử lý công việc nhanh và hiệu quả hơn. Bên cạnh đó, Công ty cũng không ngừng cải tiến sản phẩm nhằm tiết kiệm chi phí nguyên liệu sản xuất.
- » Tất cả các Phòng ban, Nhà máy phải định kỳ tổ chức công tác thu thập dữ liệu về định mức nguyên vật liệu sử dụng & chi phí thuộc phạm vi quản lý của mình. Ngoài ra, xác lập & thực hiện các biện pháp nhằm giảm các lãng phí và tối ưu chi phí sử dụng nguyên vật liệu.
- » Tiến hành nghiên cứu, đầu tư và mua sắm các trang thiết bị hiện đại phục vụ cho quá trình sản xuất nhằm nâng cao năng suất, giảm các chi phí liên quan từ nhân công đến nguyên vật liệu.



RỦI RO KINH TẾ

Năm 2023, kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng đối diện nhiều khó khăn thách thức, không chỉ đến từ hậu quả của đại dịch COVID-19 mà còn là rủi ro địa chính trị ngày càng gia tăng. Các xung đột và tình hình căng thẳng quốc tế tại Châu Âu giữa Nga-Ukraine và tại Trung Đông giữa Israel-Palestine tạo áp lực lớn đến sự ổn định của giá năng lượng và hàng hóa trên thị trường toàn cầu. Không dừng lại ở đó, các cuộc tấn công giai đoạn cuối năm của lực lượng Houthis nhằm vào các tàu thương mại đi qua Biển Đỏ khiến các chủ tàu phải định tuyến, khiến chi phí vận chuyển gia tăng, phản ánh vào chi phí đầu vào của doanh nghiệp trong ngắn hạn. Về mặt chính sách, FED tiếp tục giữ quan điểm thắt chặt tiền tệ, mục tiêu đưa lạm phát về 2%, gây áp lực lên tỷ giá hối đoái của nhiều quốc gia. Theo Ngân hàng thế giới (World Bank), tổ chức ghi nhận tăng trưởng kinh tế thế giới năm 2023 đạt 2,1%, thấp hơn mức tăng 3,1% của năm 2022.

Là quốc gia có độ mở kinh tế cao, biến động thị trường toàn cầu là một thách thức lớn đối với Việt Nam. Tuy nhiên, nhờ những chính sách kịp thời và phù hợp từ cơ quan ban ngành, kinh tế Việt Nam vẫn thể hiện sự ổn định và có nhiều điểm phục hồi tích cực trước khó khăn chung. Theo số liệu từ Tổng Cục thống kê (GSO), tăng trưởng GDP Việt Nam năm 2023 ghi nhận đạt 5,05%, thấp hơn mục tiêu 6,5% Quốc hội đặt ra. Tuy thấp hơn mục tiêu, Việt Nam vẫn thuộc nhóm các quốc gia điểm sáng trong khu vực trong việc duy trì tăng trưởng, kiểm soát lạm phát và ổn định kinh tế vĩ mô.

Trước tình hình biến động của kinh tế - chính trị - xã hội toàn cầu, SOVI luôn nỗ lực theo dõi, ước lượng tác động để linh hoạt thay đổi chiến lược kinh doanh hợp lý, chủ động trong công tác quản trị rủi ro để thích nghi với diễn biến trong nước và ngoài nước.

RỦI RO PHÁP LUẬT

Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa hoạt động theo loại hình doanh nghiệp công ty cổ phần, được niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE). Vì thế, Công ty cần đáp ứng các điều kiện niêm yết; đồng thời mọi hoạt động của Công ty được điều chỉnh bởi hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật bao gồm: Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các văn bản pháp luật và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn có liên quan.

Trong những năm gần đây, tình hình kinh tế vĩ mô có nhiều biến động, Chính phủ luôn hành động kịp thời, cập nhật, bổ sung, sửa đổi các văn bản pháp luật để hoàn thiện hơn các chính sách, phù hợp với từng giai đoạn. Đặc biệt, với chủ trương thu hút nhà đầu tư nước ngoài, hướng đến mục tiêu nâng hạng thị trường, các quy định quản trị nhằm minh bạch hóa thông tin được điều chỉnh ngày càng chi tiết, chặt chẽ. Với 55 năm hoạt động trong ngành, SOVI luôn theo dõi và cập nhật những quy định mới nhất, có những đánh giá, nhận định phù hợp, và linh hoạt điều chỉnh các kế hoạch để đáp ứng yêu cầu luật định.

Bên cạnh khung pháp lý chung đối với các doanh nghiệp tại thị trường Việt Nam, SOVI và các doanh nghiệp khác ngành giấy còn phải tuân thủ các quy định riêng của ngành, đặc biệt chịu ảnh hưởng từ Luật bảo vệ môi trường và các nghị định thông tư, hướng dẫn có liên quan như tiêu chuẩn về hàm lượng chất thải, khí thải, tập kết phế liệu,... Để chủ động trước rủi ro pháp luật, SOVI theo dõi các biến động kinh tế vĩ mô, đồng thời thuê các đơn vị tư vấn pháp lý chuyên nghiệp hỗ trợ thực hiện các giao dịch phức tạp trong và ngoài nước. Với sự đầu tư trên, SOVI luôn đảm bảo tuân thủ các quy định pháp lý và giảm thiểu rủi ro pháp lý trong quá trình hoạt động kinh doanh.



RỦI RO ĐẶC THÙ NGÀNH

RỦI RO AN TOÀN LAO ĐỘNG

Hiểu được công việc và đặc trưng của ngành, SOVI đầu tư trang bị các dụng cụ bảo hộ lao động cho công nhân (quần áo, găng tay, khẩu trang hoạt tính, ủng và mũ bảo hộ). Bên cạnh đó, đào tạo định kỳ kiểm tra độ tuân thủ của công nhân khi sử dụng máy móc, tuyên truyền và phổ cập thường xuyên chính sách an toàn lao động (tiêu chuẩn an toàn, quy trình vận hành máy móc, biện pháp phòng ngừa các tai nạn lao động phổ biến,...). Hệ thống quản lý an toàn lao động hiệu quả là nền tảng cho sự phát triển bền vững của doanh nghiệp trong ngành sản xuất bao bì giấy. SOVI cam kết đầu tư xây dựng sách lược và áp dụng hệ thống này một cách nghiêm túc, góp phần bảo vệ sức khỏe người lao động, nâng cao năng suất lao động và xây dựng hình ảnh doanh nghiệp uy tín, trách nhiệm.



RỦI RO GIÁ NGUYÊN VẬT LIỆU

Ngành sản xuất bao bì carton gọn sóng đối mặt với nhiều thách thức, trong đó biến động giá nguyên vật liệu đầu vào là một trong những yếu tố quan trọng ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Với đặc thù chi phí nguyên vật liệu chiếm trên 80% tổng chi phí sản xuất, bất cứ biến động nào của giấy phế liệu, giấy Kraft,... cũng tác động mạnh đến lợi nhuận Công ty. Với tình hình kinh tế toàn cầu ẩn chứa nhiều yếu tố bất định, xung đột địa chính trị giữa các bên ngày càng gay gắt, chủ nghĩa bảo hộ càng gia tăng, chính sách quản lý và xuất nhập khẩu của Trung Quốc nghiêm ngặt quy chuẩn, việc quản lý nguyên vật liệu đầu vào có vai trò quan trọng hơn bao giờ hết.

Hiểu rõ tầm quan trọng của việc quản lý rủi ro này, SOVI đã xây dựng chiến lược ứng phó toàn diện, bao gồm:

- ✓ Theo dõi sát sao thị trường nguyên liệu: SOVI liên tục cập nhật thông tin về giá cả, nguồn cung, nhu cầu của các loại nguyên liệu đầu vào để đưa ra dự báo và kế hoạch sản xuất phù hợp.
- ✓ Dự trữ nguyên liệu hợp lý: Dựa trên dự báo nhu cầu sản xuất và biến động thị trường, SOVI duy trì mức dự trữ nguyên liệu an toàn nhằm đảm bảo hoạt động sản xuất ổn định và giảm thiểu rủi ro do thiếu hụt nguyên liệu.
- ✓ Đa dạng hóa nguồn cung: SOVI không chỉ phụ thuộc vào một số nhà cung cấp nhất định mà còn tìm kiếm và liên kết với nhiều nhà cung cấp tiềm năng khác nhau để đảm bảo nguồn cung ổn định và giá cả cạnh tranh.
- ✓ Tăng cường hiệu quả sử dụng nguyên liệu: SOVI áp dụng các công nghệ tiên tiến và quy trình sản xuất hợp lý để tối ưu hóa việc sử dụng nguyên liệu, góp phần giảm thiểu chi phí sản xuất.

Doanh nghiệp đã duy trì hoạt động sản xuất ổn định, đảm bảo lợi nhuận cho nhà đầu tư.



CÁC RỦI RO

RỦI RO ĐẶC THÙ NGÀNH (TT)

RỦI RO CẠNH TRANH

Ngành sản xuất bao bì Carton đang phải đối mặt với rủi ro cạnh tranh gay gắt do một số yếu tố sau: Thứ nhất, rào cản gia nhập ngành thấp. Việc tham gia ngành sản xuất bao bì Carton tương đối dễ dàng, dẫn đến số lượng doanh nghiệp cạnh tranh ngày càng tăng. Điều này khiến thị trường trở nên bão hòa, gây áp lực lên giá cả và lợi nhuận của doanh nghiệp. Tuy nhiên, việc gia nhập đòi hỏi các doanh nghiệp phải có tiềm lực tài chính mạnh để đầu tư sản xuất quy mô lớn, phần nào giảm mức độ cạnh tranh. Thứ hai, sức mạnh đàm phán của khách hàng cao. Khách hàng trong ngành này có nhiều lựa chọn nhà cung cấp, dễ dàng chuyển đổi giữa các nhà cung cấp khác nhau. Do đó, họ có sức mạnh đàm phán cao, có thể yêu cầu giá cả thấp hơn và dịch vụ tốt hơn, gây áp lực lên lợi nhuận của doanh nghiệp. Thứ ba, sự cạnh tranh gia tăng khi có sự tham gia của các doanh nghiệp FDI với nguồn vốn dồi dào, công nghệ tiên tiến và quản lý chuyên nghiệp đang tạo ra sức ép lớn cho các doanh nghiệp nội địa.

Nhận thức được tầm quan trọng của vấn đề, Công ty đã tích cực đưa ra các chiến lược kinh doanh dài hạn cụ thể với mục tiêu định hướng cho hoạt động của công ty và đảm bảo sự phát triển bền vững trong tương lai. Để đạt được điều đó, công ty xác định chất lượng sản phẩm vượt trội, giá cả cạnh tranh, dịch vụ khách hàng hoàn hảo và chiến lược marketing hiệu quả là chìa khóa để thành công trong thị trường bao bì Carton đầy cạnh tranh. Bên cạnh đó, tập trung đầu tư vào công nghệ hiện đại, quy trình sản xuất chặt chẽ, đội ngũ nhân viên lành nghề là nền tảng để tạo ra sản phẩm chất lượng cao. Với chiến lược kinh doanh sáng suốt và những nỗ lực không ngừng, SOVI tin rằng có thể chinh phục thị trường bao bì Carton đầy tiềm năng trước những khách hàng khó tính.

RỦI RO LÃI SUẤT

Năm 2023, nền kinh tế toàn cầu gặp nhiều thách thức và bất ổn do tình hình địa chính trị căng thẳng, khó lường. Mặc dù lạm phát có dấu hiệu giảm nhẹ nhưng vẫn duy trì ở mức cao. Nhiều nền kinh tế lớn buộc phải duy trì chính sách tiền tệ thắt chặt, đẩy lãi suất lên cao.

Tại Việt Nam, để ứng phó với lạm phát và điều tiết vĩ mô, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã điều chỉnh giảm lãi suất 4 lần với mức giảm từ 0,5% - 2%/năm. Cuối năm 2023, mặt bằng lãi suất huy động và cho vay có xu hướng hạ nhiệt. Tuy nhiên, cầu tín dụng thấp dẫn đến tình trạng dư thừa vốn tại các Ngân hàng Thương mại (NHTM). Hiện lãi suất cho vay bình quân dao động từ 8,3 - 10,5%/năm, đối với vay ngắn hạn lĩnh vực ưu tiên khoảng 3,8%/năm.

Trong hoạt động kinh doanh, SOVI có sử dụng nợ vay ngắn hạn để bổ sung vốn lưu động, chiếm tỷ trọng 3,46% trong tổng nguồn vốn. Với mục tiêu đảm bảo khả năng thanh toán và năng lực tài chính ổn định, SOVI luôn chủ động theo dõi thị trường kinh tế vĩ mô, hành động của các ngân hàng trung ương lớn trên thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng, từ đó đưa ra quyết định hoạch định ngân sách vốn hợp lý.



RỦI RO MÔI TRƯỜNG, THIÊN TAI, DỊCH BỆNH.....

Là một doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh bao bì giấy, SOVI hiểu rõ tầm quan trọng của việc phòng cháy chữa cháy (PCCC) và an toàn lao động. Các rủi ro không thể kiểm soát như thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh có thể gây ra thiệt hại về tài sản và đe dọa đến sự an toàn của con người. Do đó, SOVI đặt PCCC và an toàn là ưu tiên hàng đầu và đã triển khai nhiều biện pháp hiệu quả để đảm bảo an toàn cho người lao động và tài sản của công ty.

Các biện pháp PCCC và an toàn tại SOVI:

- ☑ Trang bị đầy đủ thiết bị PCCC: SOVI trang bị đầy đủ các thiết bị PCCC cần thiết như bình chữa cháy, hệ thống báo cháy tự động, hệ thống phun nước chữa cháy,... Các thiết bị được kiểm tra và bảo dưỡng định kỳ để đảm bảo hoạt động hiệu quả khi cần thiết.
- ☑ Tổ chức tập huấn PCCC cho nhân viên: SOVI thường xuyên tổ chức các buổi tập huấn PCCC cho nhân viên, giúp họ nắm rõ kiến thức về PCCC, cách sử dụng các thiết bị chữa cháy và phương án thoát hiểm khi có sự cố xảy ra.
- ☑ Tăng cường quản lý an toàn: SOVI xây dựng và thực hiện nghiêm túc các quy định về an toàn lao động, thường xuyên kiểm tra cơ sở vật chất, trang thiết bị để đảm bảo an toàn cho người lao động.
- ☑ Mua bảo hiểm cho nhân viên và tài sản: SOVI mua bảo hiểm cho nhân viên và tài sản để giảm thiểu thiệt hại tối đa nếu xảy ra sự cố không may.

Công ty cam kết làm tất cả những gì có thể để bảo vệ tài sản, đảm bảo sự an toàn cho con người và tăng cường hoạt động kinh doanh của công ty.





2

TÌNH HÌNH

HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

01. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
02. Tổ chức và nhân sự
03. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
04. Tình hình tài chính
05. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
06. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG NĂM 2023

BỐI CẢNH NỀN KINH TẾ 2023

Năm 2023 là năm đầy thách thức cho nền kinh tế thế giới và Việt Nam. Trên phạm vi toàn cầu, sau khi đã trải qua rất nhiều yếu tố bất lợi của năm 2022 như khủng hoảng năng lượng, lạm phát leo thang,... một số nền kinh tế có dấu hiệu phục hồi, song chậm, không vững chắc và không đồng đều giữa các quốc gia, trong khi tác động của tình hình địa chính trị bất ổn làm chậm tốc độ tăng trưởng của một số khu vực. Cụ thể, ngay khi xung đột vũ trang Nga – Ukraine chưa có chuyển biến tích cực, cuộc khủng hoảng toàn diện tại Dải Gaza liên quan tới xung đột giữa Israel và phong trào Hồi giáo Hamas của Palestine tiếp tục là mối lửa thổi bùng các ảnh hưởng tiêu cực trong trạng thái mong manh của nền kinh tế thế giới. Bên cạnh đó, các cuộc tấn công từ nhóm vũ trang Houthis của Yemen nhằm vào các tàu ở biển Đỏ đang buộc các hãng vận tải hàng hóa phải đổi tuyến đường để tránh kênh đào Suez khiến chi phí vận chuyển tiếp tục leo thang phi mã, gián tiếp ảnh hưởng đến giá cả hàng hóa toàn cầu. Trước tình hình kinh tế thế giới nhiều bất ổn, để kiểm soát lạm phát, nhiều quốc gia tiếp tục thực hiện chính sách thắt chặt tiền tệ như Mỹ, EU, ngay cả Nhật Bản cũng đang chuẩn bị cho việc nâng lãi suất lần đầu tiên sau 17 năm. Trong khi đó, Trung Quốc vẫn kiên định giảm lãi suất với mục tiêu vực dậy nền kinh tế sau khi kết thúc chính sách Zero-Covid từ tháng 12/2022. Theo đó, kết quả tăng trưởng một số nền kinh tế năm 2023 như sau:

01

Tăng trưởng kinh tế Mỹ trong năm 2023 tăng tốc khi tăng trưởng GDP ghi nhận đạt 2,5%, tăng so với mức 1,9% của năm 2022. Theo Bộ Thương mại Mỹ, nền kinh tế lớn nhất thế giới đã tăng trưởng cao hơn dự báo trong quý III/2023 với 5,2%, mức cao nhất kể từ quý IV/2021 do đầu tư và chi tiêu chính phủ cao hơn dự kiến ban đầu. Động lực tăng trưởng việc làm là yếu tố khiến người tiêu dùng không ngần ngại chi tiêu thúc đẩy kinh tế Mỹ.

02

Năm 2023, nền kinh tế thứ 2 thế giới được kỳ vọng bùng nổ sau khi gỡ bỏ chính sách Zero-Covid tháng 12/2022. Tuy nhiên, đến nay, Trung Quốc vẫn chịu sức ép từ khủng hoảng bất động sản kéo dài, niềm tin tiêu dùng yếu, nợ chính quyền địa phương tăng cao và kinh tế toàn cầu trì trệ. Vượt qua khó khăn, GDP quý IV/2023 của Trung Quốc tăng 5,2% so với cùng kỳ năm trước đó, với các quý trước lần lượt đạt 4,6%, 6,3% và 4,9%, đạt tăng trưởng GDP mục tiêu.

Về phía Việt Nam, là nền kinh tế có độ mở cao, Việt Nam phần nào chịu ảnh hưởng của biến động kinh tế thế giới. Bên cạnh việc xử lý các tác động, thách thức từ bối cảnh quốc tế, Việt Nam luôn nỗ lực xử lý, tháo gỡ những vấn đề tồn đọng, tích tụ từ nhiều năm trong nền kinh tế như loạt giải pháp gỡ khó cho vấn đề xăng dầu, phối hợp giữa nơi room tín dụng và gia tăng lãi suất,... Dưới nỗ lực của Chính phủ và các cơ quan ban ngành, theo Tổng cục thống kê, nền kinh tế Việt Nam có tăng trưởng GDP cả năm 2023 ước đạt khoảng 5,05% với xu thế tăng trưởng duy trì đà tăng dần qua từng quý (quý I tăng 3,41%, quý II tăng 4,25%, quý III tăng 5,47%, quý IV ước tăng 6,72%), ghi nhận này thấp hơn so với mức tăng 8,02% của năm 2022 và thấp hơn so với mục tiêu Quốc hội đề ra 6,5% đầu năm. Nguyên nhân chủ yếu đến từ ngoại cầu suy yếu do chính sách thắt chặt tiền tệ của các nền kinh tế xuất khẩu lớn và cầu trong nước hồi phục chậm trên cả hai lĩnh vực tiêu dùng và đầu tư.

BỐI CẢNH NGÀNH BAO BÌ GIẤY NĂM 2023

Theo Hiệp hội giấy và bột giấy Việt Nam (VPPA), tổng tiêu thụ giấy bao bì năm 2023 đạt 5,269 triệu tấn, cao hơn 20% so với cùng kỳ năm 2022 với 4,932 triệu tấn, mức tăng này chủ yếu đến từ sự hồi phục nhẹ của các ngành hàng sử dụng nhiều giấy bao bì như nhóm hàng nông, lâm, thủy sản và nhóm hàng công nghiệp chế biến (dệt may; giày dép; đồ gỗ; điện thoại các loại và linh kiện; v.v.) từ mức nền thấp của năm 2022 do ảnh hưởng của lạm phát tại các thị trường xuất khẩu. Tiêu thụ giấy bao bì chiếm gần 80% tổng tiêu thụ ngành giấy. Về mặt xuất khẩu, xuất khẩu giấy bao bì trong năm 2023 đạt 2,105 triệu tấn, tăng 33,27% so với 1,580 triệu tấn năm 2022, nguyên nhân chính là thị trường xuất khẩu chủ lực ngành giấy bao bì của Việt Nam là Trung Quốc đã dỡ bỏ chính sách chính sách “Zero Covid” từ tháng 12/2022, khơi thông chuỗi cung ứng, gia tăng nhu cầu khi nền kinh tế mở cửa trở lại.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG NĂM

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2023/ Năm 2022
Tổng giá trị tài sản	1.218.579	1.224.344	100,47%
Doanh thu thuần	1.878.065	1.505.497	80,16%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	150.305	167.154	111,21%
Lợi nhuận khác	(1.926)	(403)	20,92%
Lợi nhuận trước thuế	148.380	166.751	112,38%
Lợi nhuận sau thuế	116.593	132.421	113,58%

CƠ CẤU DOANH THU

Chỉ tiêu	Năm 2022		Năm 2023		Tỷ lệ
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Thành phẩm đã bán	1.801.751	95,83%	1.454.694	96,49%	80,74%
Phế liệu đã bán	78.378	4,17%	52.829	3,51%	67,40%
Tổng cộng	1.880.129	100%	1.507.523	100%	80,18%



DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phần năm giữ	Tỷ lệ
1	Ông Ekarach Sinnarong	Tổng Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT	0	0%
2	Ông Đặng Ngọc Diệp	Giám đốc điều hành	0	0%
3	Ông Trần Trang Bình	Phó Giám đốc điều hành	0	0%
4	Ông Phạm Hồng Đức	Giám đốc Khối tài chính kiêm Kế toán trưởng	0	0%

GỚI THIỆU BAN ĐIỀU HÀNH

ÔNG EKARACH SINNARONG

Tổng Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT

- Quốc tịch:** Thái Lan
- Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Kỹ sư (chuyên ngành Kỹ sư Công nghiệp), Thạc sĩ Kỹ sư (chuyên ngành Kỹ sư hệ thống sản xuất).
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:** Tổng giám đốc Khối Bao bì công nghiệp và Tiêu dùng tại Việt Nam, bao gồm:
 - » Công ty Công nghiệp Tân Á,
 - » Công ty TNHH Sản xuất Bao bì Alcamax (Việt Nam)
 - » Công ty TNHH Sản xuất Bao bì Packamex (Việt Nam)
 - » Công ty TNHH Bao bì AP Hà Nội (Việt Nam)
 Thành viên Hội đồng thành viên:
 - » Công ty Công nghiệp Tân Á
 - » Công ty TNHH Sản xuất Bao bì Alcamax (Việt Nam)
 - » Công ty TNHH Bao Bì AP (HN)
 - » Công ty TNHH Sản xuất Bao bì Packamex (VN)
- Số cổ phần năm giữ tại thời điểm hiện nay:** Cá nhân: 0 CP, chiếm 0% Vốn điều lệ
- Quá trình công tác:**
 - 2016 – 2017: Quản lý Bộ phận sản xuất, Công ty Thai Containers Rayong Co., Ltd.
 - 2018 – 2019: Quản lý Phòng sản xuất, Công ty Thai Containers Group Co., Ltd (Chonburi).
 - 2019 – 2020: Giám đốc Bộ phận sản xuất, Công ty Công nghiệp Tân Á.
 - 2020 – Hiện nay: Tổng Giám đốc Công ty CP Bao Bì Biên Hòa

ÔNG ĐẶNG NGỌC DIỆP

Giám đốc điều hành

- Quốc tịch:** Việt Nam
- Trình độ chuyên môn:** Kỹ sư Cơ khí
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:** Không có
- Số cổ phần năm giữ tại thời điểm hiện nay:** Cá nhân: 0 CP, chiếm 0% Vốn điều lệ
Đại diện sở hữu: Không
- Quá trình công tác:**
 - 1992 – 1996: Nhân viên phòng Cơ điện Công ty may CN Đồng Nai
 - 1996 – 2002: Trưởng ca sản xuất Nhà máy bao bì Biên Hòa
 - 2002 – 2005: Trưởng BP Quản trị chất lượng CTCP bao bì Biên Hòa.
 - 2005 – 2006: Quản đốc Xưởng Offset, CTCP bao bì Biên Hòa
 - 2006 – 04/2008: Trưởng BP Kế hoạch sản xuất CTCP bao bì Biên Hòa.
 - 04/2008 – 2016: Thành viên HĐQT kiêm Trưởng BP Kinh doanh CTCP bao bì Biên Hòa
 - 2016 – 01/04/2019: Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc kinh doanh CTCP bao bì Biên Hòa
 - 01/04/2019 - 09/12/2020: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP bao bì Biên Hòa
 - 17/03/2021 – Hiện tại: Giám đốc điều hành CTCP bao bì Biên Hòa





TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (TIẾP THEO)

GIỚI THIỆU BAN ĐIỀU HÀNH

ÔNG TRẦN TRANG BÌNH

Phó Giám đốc điều hành

- Quốc tịch:** Việt Nam
- Trình độ chuyên môn:** Kỹ sư điện, Cử nhân kinh tế
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:** Không
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:** Cá nhân: 0 CP, chiếm 0% Vốn điều lệ
Đại diện sở hữu: Không
- Quá trình công tác:**
 - 06/1995 - 09/1996: Nhân viên kỹ thuật Công ty Cổ phần gỗ Tân Mai.
 - 09/1996 - 05/2002: Trưởng bộ phận Quản lý chất lượng Nhà máy Bao bì Biên Hòa
 - 06/2002 – 2003: Phó giám đốc Nhà máy Bao bì Biên Hòa
 - 09/2003 – 2015: Thành viên HĐQT CTCP Bao bì Biên Hòa
 - 2016 – 14/01/2019: Chủ tịch HĐQT CTCP Bao bì Biên Hòa
 - 15/01/2019– 09/12/2020: Lãnh đạo khối SX & khối hỗ trợ kiêm Phó Chủ tịch HĐQT
 - 9/12/2020 – Hiện nay: Phó Giám đốc điều hành - Lãnh đạo khối SX & khối hỗ trợ

ÔNG PHẠM HỒNG ĐỨC

Giám đốc Khối tài chính kiêm Kế toán trưởng

- Quốc tịch:** Việt Nam
- Trình độ chuyên môn:** Thạc sỹ Tài chính và Thương mại quốc tế
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:** Không
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:** Cá nhân: 0 CP, chiếm 0% Vốn điều lệ
Đại diện sở hữu: Không
- Quá trình công tác:**
 - 02/04/2019 – Hiện tại: Giám đốc Khối tài chính tại Công ty CP Bao bì Biên Hòa
 - 25/09/2019 – Hiện tại: Kế toán trưởng Công ty CP Bao bì Biên Hòa

NHỮNG THAY ĐỔI TRONG BAN ĐIỀU HÀNH TRONG NĂM 2023

Không thay đổi

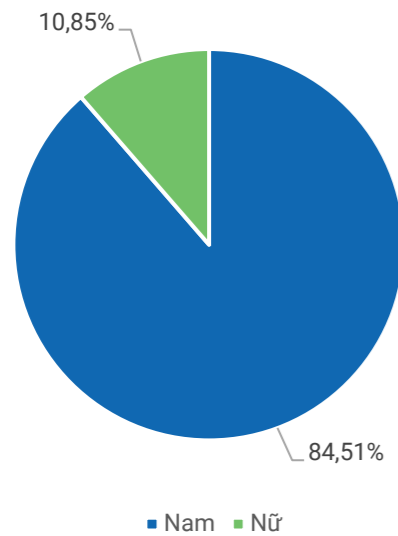


TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (TIẾP THEO)

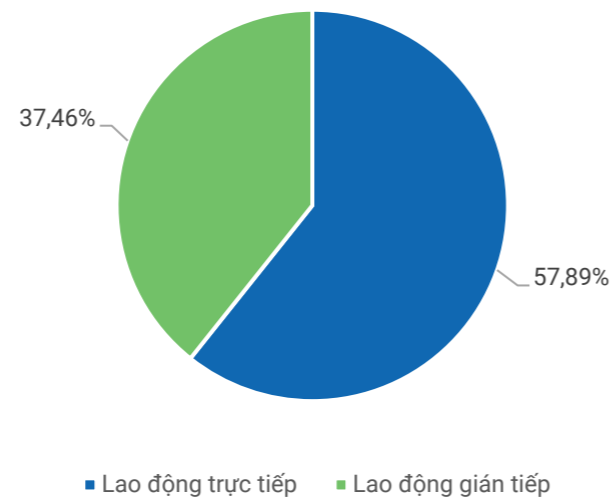
SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, NHÂN VIÊN

STT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
A	Theo trình độ lao động	677	100,00%
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	110	16,25%
2	Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	107	15,81%
3	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	59	8,71%
4	Lao động phổ thông	401	59,23%
B	Theo đối tượng lao động	677	100,00%
1	Lao động trực tiếp	411	60,71%
2	Lao động gián tiếp	266	39,29%
C	Theo giới tính	677	100,00%
1	Nam	600	88,63%
2	Nữ	77	11,37%

THEO TRÌNH ĐỘ LAO ĐỘNG



THEO TÍNH CHẤT HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG



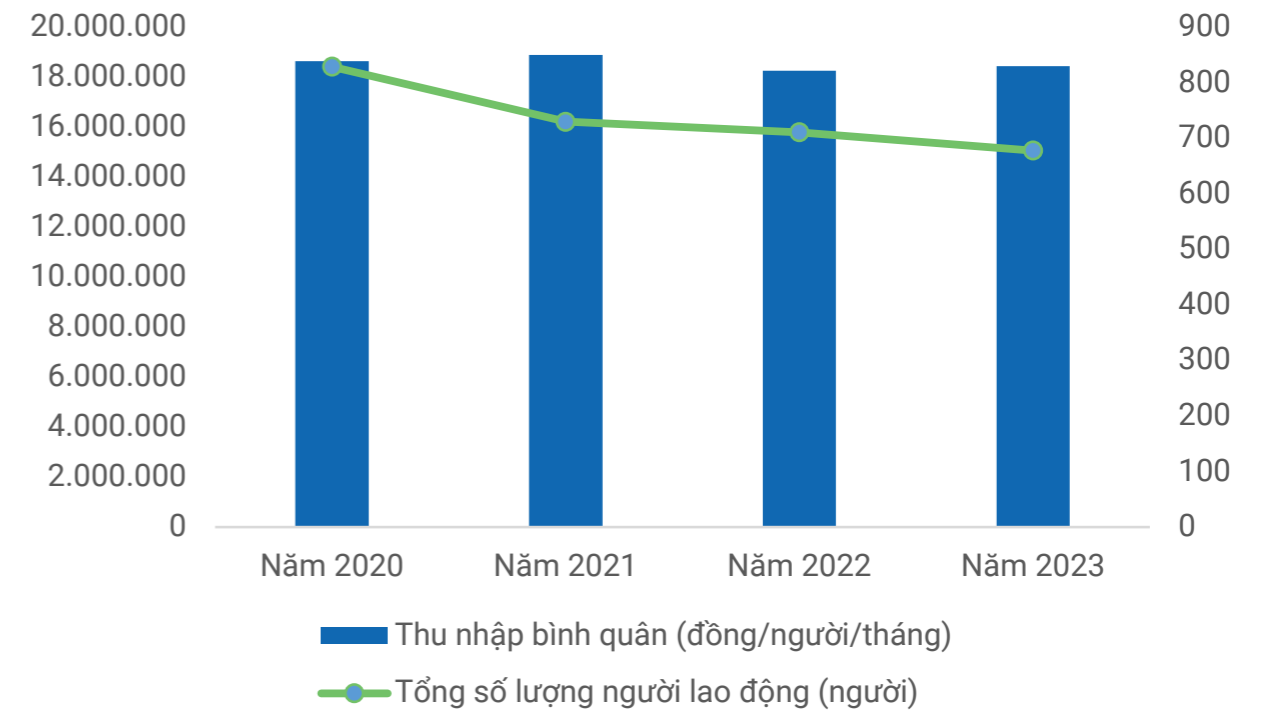
THEO GIỚI TÍNH



THU NHẬP BÌNH QUÂN

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
Tổng số lượng người lao động (người)	828	729	710	677
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	18.623.000	18.866.000	18.235.000	18.417.000

Thu nhập bình quân của người lao động trong giai đoạn 2020 - 2023





TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (TIẾP THEO)

CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ



Về Chính sách đào tạo

Nguồn nhân lực là yếu tố nòng cốt, đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển bền vững của Công ty. Vì vậy, việc tổ chức các hoạt động đào tạo nhằm nâng cao kiến thức và kinh nghiệm làm việc cho cán bộ công nhân viên luôn được Công ty đặc biệt chú trọng.

- ✓ Về công tác đào tạo nguồn nhân lực: Hàng năm, Công ty tổ chức các lớp đào tạo nghiệp vụ cho CBCNV sau khi ký kết hợp đồng lao động theo kế hoạch đào tạo của Công ty hoặc theo yêu cầu của từng đơn vị. Công ty cũng có chính sách hỗ trợ học phí cho nhân viên có nhu cầu học tập, nâng cao năng lực chuyên môn.
- ✓ Bên cạnh đó, Công ty còn tổ chức đào tạo nghiệp vụ nhằm hướng dẫn sử dụng, vận hành máy móc an toàn và hiệu quả, bồi dưỡng kỹ năng quản lý cho nhân viên. Trong năm, Công ty thường xuyên cập nhật quy định, cơ cấu tổ chức, kiến thức về sản phẩm, tiêu chuẩn quản lý chất lượng cho CBCNV.



Về Chính sách tuyển dụng

Công tác tuyển dụng nhân sự luôn được Công ty coi trọng và thực hiện theo một quy trình chặt chẽ, công bằng, minh bạch và lành mạnh. Mục tiêu tuyển dụng hàng đầu là lựa chọn được những ứng viên có năng lực, trình độ và kinh nghiệm phù hợp, đáp ứng tốt nhất các yêu cầu công việc tại các vị trí tuyển dụng. Quá trình tuyển chọn diễn ra khách quan, công bằng thông qua nhiều vòng thi tuyển khác nhau như kiểm tra hồ sơ, phỏng vấn, kiểm tra năng lực để đảm bảo tìm ra những ứng viên xuất sắc nhất.

Bên cạnh đó, Công ty cũng rất chú trọng đến việc duy trì một lực lượng lao động ổn định, có chất lượng cao để đáp ứng nhu cầu phát triển lâu dài. Các quy trình tuyển dụng nghiêm ngặt nhằm đảm bảo tuyển dụng được những nhân viên có đạo đức nghề nghiệp tốt, nhiệt huyết với công việc và gắn bó lâu dài với Công ty. Đội ngũ nhân sự chất lượng cao sẽ trở thành nguồn lực quan trọng, góp phần thúc đẩy sự phát triển bền vững của doanh nghiệp.



Chính sách lương, thưởng

Căn cứ vào Nghị định 38/2022/NĐ-CP được ban hành ngày 01/07/2022, Công ty tuân thủ chi trả theo đúng quy định Nhà nước lên kế hoạch cho người lao động, đảm bảo tính công bằng và minh bạch trong công tác xây dựng chính sách lương. Bên cạnh đó, để gia tăng động lực thăng tiến cho người lao động, Công ty lên kế hoạch lộ trình tăng lương. Đi cùng đó là cải tiến chính sách trả lương theo hiệu quả công việc thay vì khuyến khích tăng ca ngoài giờ, tạo động lực để gia tăng năng suất. Theo thống kê, thu nhập bình quân của một người lao động năm 2023 là 18,4 triệu đồng/tháng.

Bên cạnh chính sách lương theo quy định, Công ty còn thực hiện chính sách khen thưởng để khuyến khích những cá nhân, tập thể đóng góp vào sự phát triển của Công ty như: Lương tháng 13; Thưởng vào các ngày lễ lớn như Tết nguyên đán, Lễ 30/4 – 01/05, Lễ Quốc Khánh 02/09,...; Thưởng hiệu quả công việc theo thành tích mỗi cá nhân và đơn vị; Thưởng tập thể xuất sắc, cá nhân tiêu biểu; Thưởng khuyến khích cho những cá nhân có sáng kiến, cải tiến kỹ thuật;...



Chính sách phúc lợi, đãi ngộ

Công ty đề ra những tiêu chí rõ ràng về thời gian và điều kiện làm việc đầy đủ quyền lợi cho người lao động Ban lãnh đạo Công ty luôn cố gắng xây dựng một chế độ làm hợp lý nhằm tạo môi trường làm việc lành mạnh, tâm lý thoải mái cho người lao động. Bên cạnh đó, Công ty luôn thực hiện đầy đủ các chính sách đối với người lao động theo Bộ luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội như: ký hợp đồng lao động, thời giờ làm việc và nghỉ ngơi, nghỉ lễ, phép, việc riêng; trả lương làm thêm giờ, phụ cấp ca đêm; các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; kỷ luật lao động; chính sách đối với lao động nữ; an toàn - bảo hộ lao động.

Mặt khác, Công ty chú trọng công tác khám sức khỏe định kỳ cho người lao động hằng năm, các vấn đề thuộc bệnh nghề nghiệp được công ty hỗ trợ. Bên cạnh đó, SOVI tạo điều kiện cho người lao động tham gia các hoạt động vui chơi như tổ chức thể dục thể thao nội bộ, hoạt động văn nghệ nội bộ nhằm gia tăng tinh thần đoàn kết trong toàn thể nhân viên, chăm sóc đời sống tinh thần của nhân viên.





TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

01

CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ LỚN

Công tác đầu tư được thực hiện theo đúng chủ trương định hướng của HĐQT được thông qua tại ĐHCĐ thường niên năm 2023, gồm việc cải tiến, nâng cao công suất các hệ thống thiết bị máy móc hiện tại ở các nhà máy của SOVI và công tác chuẩn bị cho dự án đầu tư Nhà máy bao bì tại KCN Lộc An, Bình Sơn, Long Thành, tỉnh Đồng Nai trong thời gian tới.

02

CÔNG TY CON, LIÊN KẾT

Công ty không có công ty con, công ty liên kết.





TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

ĐVT: Triệu đồng

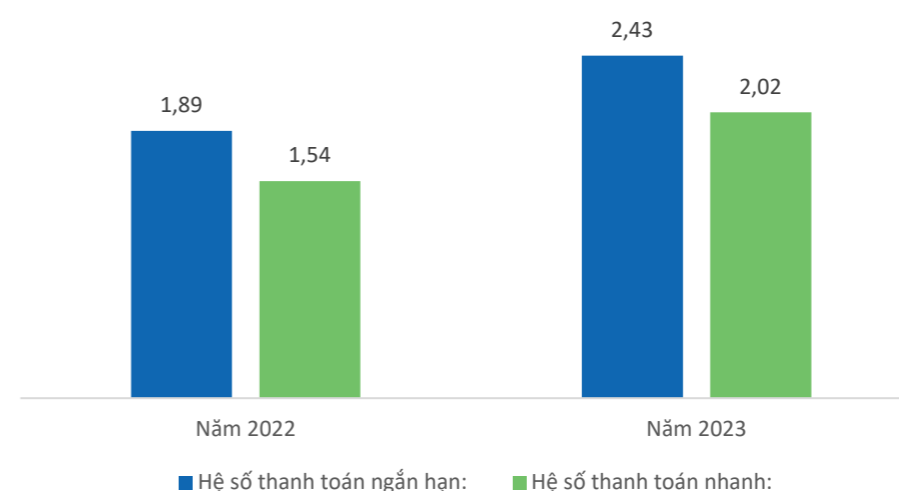
STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2023/ Năm 2022
1	Tổng giá trị tài sản	1.218.579	1.224.344	100,47%
2	Doanh thu thuần	1.878.065	1.505.497	80,16%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	150.305	167.154	111,21%
4	Lợi nhuận khác	(1.926)	(403)	20,92%
5	Lợi nhuận trước thuế	148.380	166.751	112,38%
6	Lợi nhuận sau thuế	116.593	132.421	113,58%

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,89	2,43
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,54	2,02
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	40,31	32,23
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	67,54	47,56
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay khoản phải thu	Vòng	8,34	7,56
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	1,58	1,23
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	%	6,21	8,80
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	17,13	17,01
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	9,80	10,84
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần (LN HDSXKD/ DTT)	%	8,00	11,10

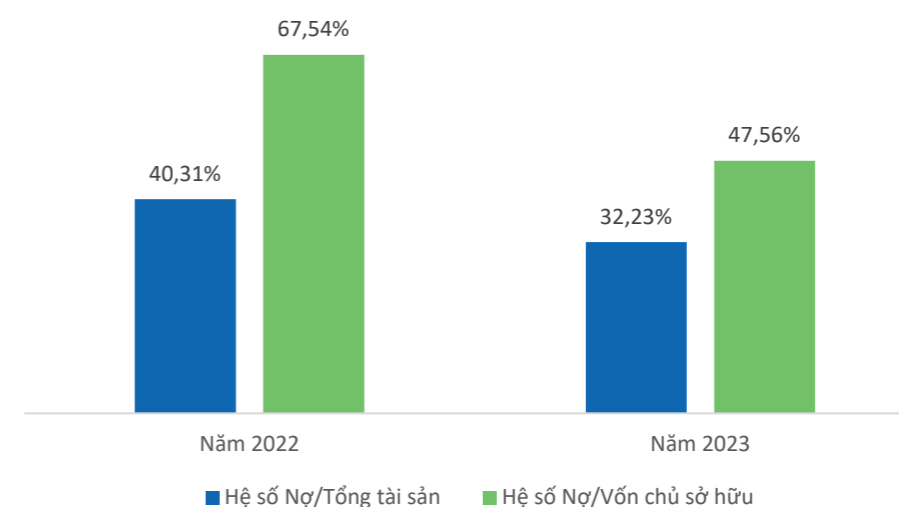
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

Nhìn chung, chỉ tiêu khả năng thanh khoản các năm của SOVI đều lớn hơn 1, cho thấy Công ty có đủ năng lực chi trả cho các khoản nợ ngắn hạn. Năm 2023, các chỉ tiêu có sự gia tăng đáng kể so với cùng kỳ 2022, phần nào thể hiện công ty có khả năng thanh toán ngắn hạn trong năm tốt. Cụ thể, tài sản ngắn hạn có xu hướng tăng 2,66% cùng kỳ, trong khi nợ ngắn hạn có xu hướng giảm 19,67%. Để giữ vững hoạt động kinh doanh diễn ra ổn định và an toàn, đảm bảo bổ sung vốn lưu động kịp thời khi cần thiết, Công ty tiếp tục đầu tư vào tài chính ngắn hạn, chủ yếu là các khoản tiền gửi ngắn hạn tại các tổ chức tài chính. Trong khi đó, chủ động thanh toán các khoản nợ vay ngắn hạn còn tồn đọng. Do đó, SOVI có đủ nguồn lực và sức khỏe tài chính đối với các cú sốc kinh tế ngắn hạn.



Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Hệ số nợ/tổng tài sản và nợ/vốn chủ sở hữu cùng giảm so với năm 2022, thể hiện việc SOVI có năng lực tự chủ tài chính ổn định. Chỉ tiêu giảm phần lớn đến từ vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn giảm hơn 76,29% trong năm do SOVI đã thực hiện tất toán đối với các khoản vay ngắn hạn năm 2023, đồng thời thực hiện thanh toán đầy đủ các khoản vay bổ sung trong năm. Trong khi đó, vốn chủ sở hữu có xu hướng tăng nhờ vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối với mức tăng 23,02%.

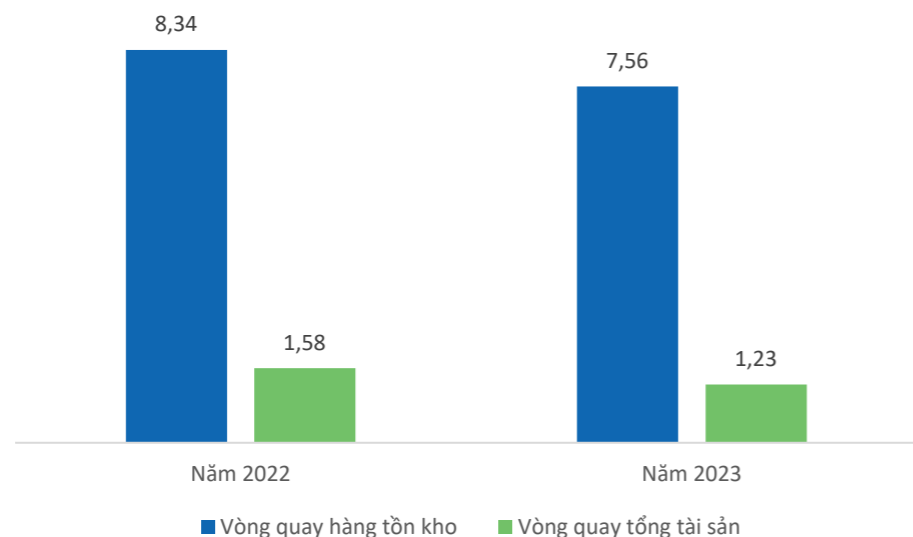




TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

Trong năm, vòng quay hàng tồn kho và vòng quay Tổng tài sản giảm nhẹ so với cùng kỳ năm trước. Công ty luôn cố gắng tận dụng tốt công suất các nhà máy, và chủ động kế hoạch lưu trữ nguyên vật liệu thích nghi với thị trường. Trong tương lai, với tình hình cạnh tranh trong ngành càng cao, Công ty cần tiếp tục cố gắng ứng dụng công nghệ thông tin, máy móc, thiết bị hiện đại để gia tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.



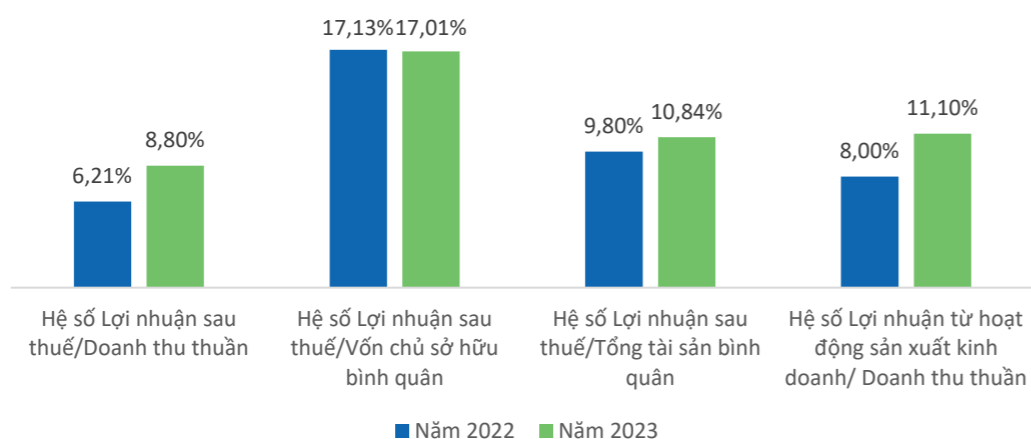
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Nhìn chung, các chỉ tiêu về khả năng sinh lời năm 2023 đều tăng so với năm 2022, riêng ROE có xu hướng giảm nhẹ.

Trong năm qua:

- » Doanh thu thuần giảm 19,84% (tương đương 372 tỷ đồng), trong khi giá vốn giảm 22,76% (tương đương 367 tỷ đồng), dẫn đến kết quả lợi nhuận trước thuế tăng 12,38% (tương đương 18 tỷ đồng).
- » Bên cạnh đó, thu nhập từ hoạt động tài chính (chủ yếu từ lãi từ hoạt động gửi tiền ngắn hạn tại các tổ chức tài chính) tăng 97,45% (tương đương 15 tỷ đồng), trong khi chi phí tài chính tăng 14,53% (tương đương 0,8 tỷ đồng).
- » Đồng thời, các chi phí bán hàng giảm 13,12% (tương đương 10,8 tỷ đồng).

Kết quả này dẫn đến tổng lợi nhuận kế toán sau thuế năm 2023 đạt 132,4 tỷ đồng, tăng 13,58% so với cùng kỳ, mức tăng này là sự nỗ lực của SOVI đối với việc kiểm soát chi phí trong bối cảnh nhiều thách thức khó khăn của năm 2023.





CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

CỔ PHẦN



TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU :Không có

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ :Không có

CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC :Không có

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu
I	Cổ đông Nhà nước	-	-	-	-
II	Cổ đông trong nước	251	639.644	6.396.440.000	4,98%
1	Cá nhân	247	639.616	6.396.160.000	4,98%
2	Tổ chức	4	28	1.280.000	0,0002%
III	Cổ đông nước ngoài	28	12.192.793	121.927.930.000	95,02%
1	Cá nhân	18	18.566	185.660.000	0,001%
2	Tổ chức	10	12.174.227	121.742.270.000	94,87%
Tổng cộng:		279	12.832.437	128.324.370.000	100%

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa : 100% (Tính tại ngày 31/12/2023)

Danh sách cổ đông lớn

STT	Tên	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL
1	TCG Solutions Pte. Ltd	8 MARINA BOULEVARD Singapore 018981	12.076.587	94,11%





BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

TÁC ĐỘNG LÊN MÔI TRƯỜNG



Việt Nam là một trong những quốc gia chịu ảnh hưởng nặng nề của biến đổi khí hậu, với thiên tai lũ lụt hạn hán hằng năm, ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống kinh tế - xã hội của người dân. Nhận thức được tầm quan trọng của việc bảo vệ bầu khí quyển, Việt Nam là một trong những nước đang phát triển đầu tiên trên thế giới đưa ra lời hứa giảm phát thải nhà kính vào hệ thống pháp luật do toàn dân thực hiện. Tại Hội nghị Thượng đỉnh của các Nhà lãnh đạo trong khuôn khổ Hội nghị Liên Hợp Quốc về biến đổi khí hậu lần thứ 26 (COP26), Thủ tướng Phạm Minh Chính công bố những cam kết của Việt Nam trong việc ứng phó với biến đổi khí hậu, cam kết giảm phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050. Trước tinh thần của quốc gia, SOVI là một trong những doanh nghiệp tiếp nối ngọn đuốc ấy, giữ lửa và truyền lửa, do Ông Ekarach Sinnarong nắm chính, chịu trách nhiệm triển khai. Cụ thể, SOVI đã và đang vận hành hướng doanh nghiệp đến “sản xuất xanh”, luôn đẩy mạnh đầu tư đổi mới máy móc thiết bị, gia tăng chuyển giao công nghệ hiện đại với mục tiêu năng suất cao và giảm thiểu phát thải khí ra môi trường. Bên cạnh đó, Công ty luôn theo dõi và cập nhật tin tức từ các quy định về môi trường, từ đó có những biện pháp hành động tuân thủ theo quy định. Nhờ những nỗ lực của Ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ công nhân viên, SOVI không vi phạm vấn đề môi trường liên quan đến phát thải khí.

QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU

Chi phí nguyên vật liệu đầu vào là một yếu tố quan trọng, chiếm tỷ trọng lớn và ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu và lợi nhuận của doanh nghiệp sản xuất như SOVI. Vì vậy, để có thể phát triển lâu dài và bền vững, việc quản lý nguyên vật liệu như rà soát hàng tồn kho, sử dụng và lựa chọn nhà cung cấp nguyên vật liệu uy tín là vô cùng cần thiết. Nhận thức được điều này, trong năm 2023, Công ty SOVI đã thực hiện nhiều chính sách nhằm tối ưu hóa việc sử dụng nguyên vật liệu.

Trong năm 2023, Công ty đã sử dụng giấy cuộn để sản xuất bao bì Carton và sử dụng giấy cuộn duplex để sản xuất giấy Offset, với tổng khối lượng giấy đã sử dụng là 83.162 tấn. Đồng thời, việc quản lý nguyên vật liệu cũng bao gồm việc xử lý nguyên liệu thải.

Tổng số giấy phế liệu thải ra trong năm là 13.704 tấn; tỷ lệ nguyên vật liệu được tái chế là 16%. Để thực hiện một phương trình bền vững, Công ty đã bán toàn bộ số giấy phế liệu này cho các doanh nghiệp sản xuất giấy cuộn trong nước để tái chế lại. Điều này không chỉ giúp giảm thiểu lượng chất thải mà còn thúc đẩy quy trình tái chế và sử dụng nguyên liệu tái chế trong ngành công nghiệp giấy, góp phần vào môi trường sạch hơn và phát triển bền vững.



TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

Trong năm vừa qua, năng lượng chủ yếu mà Công ty đã sử dụng là nguồn điện năng, được áp dụng chủ yếu cho mục đích vận hành máy móc và chiếu sáng trong khu vực văn phòng và nhà xưởng. Công ty luôn nhận thức về việc sử dụng tiết kiệm điện, tuân thủ chương trình mục tiêu Quốc gia về tiết kiệm năng lượng cũng như giảm thiểu chi phí hoạt động.

Công ty đã thực hiện một loạt biện pháp nhằm giảm thiểu lượng tiêu thụ điện, bao gồm việc tắt các thiết bị điện khi không cần thiết và thực hiện rà soát, bảo dưỡng định kỳ các máy móc, trang thiết bị để đảm bảo chất lượng và tối ưu hóa hiệu suất sử dụng. Những hành động này không chỉ giúp giảm thiểu tác động đến môi trường mà còn giúp tiết kiệm chi phí hoạt động của Công ty, đồng thời góp phần vào mục tiêu chung của cả nước về tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường. Trong năm 2023, tổng điện năng tiêu thụ của Công ty là 5.789.435 Kwh.

TIÊU THỤ NƯỚC

Năm 2023, Công ty sử dụng nguồn cung cấp nước từ Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai, với tổng lượng sử dụng là 42.320 m³. Công ty xác định tiết kiệm nước là một trong những mục tiêu quan trọng trong hoạt động sản xuất và sinh hoạt hàng ngày. Nhân viên được khuyến khích thực hiện các biện pháp hạn chế lãng phí nguồn nước, quản lý và kiểm soát lượng nước sử dụng một cách chặt chẽ. Ngoài ra, Công ty luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về bảo vệ môi trường. Hệ thống xử lý nước thải được đầu tư xây dựng và nâng cấp đảm bảo nước thải được làm sạch trước khi thoát ra môi trường. Những hành động này phù hợp với phương châm hành động cùng cộng đồng vì mục tiêu bảo vệ môi trường sống xanh - sạch - đẹp.





BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ MÔI TRƯỜNG

Công ty nhận thức rõ tầm quan trọng của sự phát triển bền vững gắn liền với bảo vệ môi trường tự nhiên. Vì vậy, mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đều hướng tới ứng dụng công nghệ tiên tiến, đảm bảo an toàn và thân thiện với môi trường.

Trong năm qua, Công ty không để xảy ra bất kỳ vi phạm nào liên quan đến quy định về bảo vệ môi trường. Điều này minh chứng cho việc tuân thủ nghiêm ngặt pháp luật về môi trường trong hoạt động sản xuất kinh doanh của ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ công nhân viên.

Bên cạnh đó, Công ty cũng đã triển khai nhiều biện pháp bảo vệ môi trường như:

- » Xây dựng mạng lưới thoát nước mưa đảm bảo thu gom nước mưa từ mái nhà, sân và đường nội bộ, đấu nối với hệ thống thoát nước của Khu công nghiệp Biên Hòa 1 để tiêu thoát kịp thời.
- » Đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải công suất 100m3/ngày đêm. Đồng thời, ký hợp đồng với Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi để xử lý nước thải đạt Quy chuẩn Quốc gia về Nước thải Công nghiệp (cột A) theo QCVN 40:2011/BTNMT.

CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

Để một doanh nghiệp có thể hoạt động được lâu dài và phát triển bền vững thì không thể thiếu đi những đóng góp vô cùng quan trọng của đội ngũ CBCNV. Do đó, các chính sách đào tạo, phát triển nguồn nhân lực cho toàn bộ nhân viên được công ty hết sức chú trọng.

Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần
		Đào tạo ISO 9001: 2015
Quản lý cấp Trung cao	1.151	Các chương trình do SCG-OHS thực hiện
		Chương trình ACB & BCD
Chuyên viên, Tổ trưởng	1.100	Đào tạo nội bộ
Nhân viên thừa hành, phục vụ	989	Đào tạo nội bộ
Công nhân sản xuất	2.158	Đào tạo nội bộ

Ngoài những hoạt động đào tạo trong nội bộ, Công ty còn duy trì tổ chức nhiều chương trình huấn luyện từ bên ngoài dành cho công nhân viên như các chương trình được tài trợ của JICCA và Trung tâm 3:

- » Chương trình đào tạo sản xuất tinh gọn (Lean).
- » Chương trình đào tạo quản trị kinh doanh cao cấp Keieijuku.
- » Chương trình huấn luyện về FSC – Coc.
- » Chương trình huấn luyện 5S; An toàn lao động, Sơ cấp cứu, ứng phó với tình huống khẩn cấp; PCCC.
- » Chương trình huấn luyện bảo trì thiết bị



CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG (TT)

Ngoài ra, nhằm tạo cho CBCNV một môi trường làm việc lành mạnh, đảm bảo quyền lợi cho người lao động yên tâm làm việc và phát triển, gắn bó sự nghiệp lâu dài với Công ty, Ban lãnh đạo đã đề ra và thực hiện nghiêm túc các chính sách sau:

- » Chi trả lương, thưởng theo đúng quy định và đúng với năng lực của từng cá nhân nhằm tạo động lực cho người lao động phát huy được tối đa khả năng của mình.
- » Trang bị đồ bảo hộ an toàn đúng quy định cho người lao động trong sản xuất, đồng thời tổ chức các buổi khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho toàn thể nhân viên.
- » Đảm bảo chế độ như nghỉ phép, nghỉ lễ, nghỉ Tết, cán bộ công nhân viên có thời gian gắn bó với Công ty nhất định sẽ được hưởng chế độ lương tháng thứ 13. Ngoài ra, được thưởng theo quy định của Công ty khi đến lễ và Tết. Đồng thời, tạo điều kiện cho công nhân giao lưu và trao đổi kinh nghiệm qua những hoạt động ngoài trời do Công ty tổ chức.
- » Cung cấp bữa trưa đảm bảo an toàn và đầy đủ dinh dưỡng cho người lao động, bồi dưỡng cho công nhân làm tăng ca
- » Đảm bảo 100% người lao động được ký hợp đồng lao động, đăng ký mua bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thân thể theo đúng quy định pháp luật người lao động. Hàng năm, Công ty tổ chức thăm hỏi và hỗ trợ người lao động có hoàn cảnh khó khăn vào các dịp Lễ, Tết,...
- » Tổ chức thăm hỏi và hỗ trợ người lao động khi ốm đau, gia đình gặp khó khăn.

BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng.

Trong năm 2023, Ban lãnh đạo và toàn thể nhân viên của SOVI đã luôn chủ động, tích cực tham gia vào các hoạt động xã hội nhằm xây dựng một cộng đồng phát triển và tiến bộ. Những hoạt động này không chỉ là hoạt động hỗ trợ về tài chính mà còn là những hoạt động bảo vệ môi trường, quan tâm đến đời sống của người dân địa phương.

Một số hoạt động tiêu biểu được thể hiện qua những dữ liệu cụ thể như: Tạo công ăn việc làm cho địa phương, ổn định đời sống kinh tế cho người lao động; góp phần giữ gìn an ninh trật tự địa phương, ngăn ngừa tệ nạn xã hội; đóng góp ngân sách ngày càng lớn cho chính quyền địa phương; đóng góp tài chính cho các hoạt động nhân đạo của các đoàn thể, tổ chức thiện nguyện của địa phương và trung ương.

Đồng thời, Công ty cũng có các hoạt động phòng ngừa sự rò rỉ hóa chất/Chất thải nguy hại trong việc lưu giữ và vận chuyển, tái chế chất thải. Đảm bảo an toàn khi xả nước thải ra môi trường và có bảng an toàn dễ nhận biết. Bên cạnh đó, Công ty cũng trang bị hệ thống PCCC theo đúng quy định để phòng ngừa các sự cố cháy nổ.

BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG THỊ TRƯỜNG VỐN XANH THEO HƯỚNG DẪN CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Công ty hiện chưa có các hoạt động liên quan đến thị trường vốn xanh.





3

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

01. **Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**
02. **Tình hình tài chính**
03. **Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý**
04. **Kế hoạch phát triển trong tương lai**
05. **Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán**
06. **Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty**



ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Kết năm 2023, doanh thu đạt 1.505,5 tỷ đồng, giảm 19,84% so với cùng kỳ năm 2022, và thấp hơn 32,25% so với kế hoạch năm. Nguyên nhân chủ yếu đến nhu cầu trong nước giảm do kinh tế không đạt như kỳ vọng. Bên cạnh đó, Trung Quốc, nền kinh tế lớn thứ hai thế giới vẫn còn nhiều khó khăn khi đà hồi phục yếu hơn dự báo và khủng hoảng bất động sản ngày càng trầm trọng. Đồng thời, nhiều quốc gia đang nỗ lực kiểm soát lạm phát, trước sự ảnh hưởng của nhiều sự kiện địa chính trị như xung đột vũ trang Nga – Ukraine, xung đột Israel – Hamas, cuộc tấn công từ nhóm vũ trang Houthi của Yemen nhằm vào các tàu ở biển Đỏ, lạm phát vẫn đang ở mức cao khiến người tiêu dùng thắt chặt chi tiêu, các ngành hàng giảm tiêu thụ, ảnh hưởng đến ngành bao bì.

Lợi nhuận trước thuế TNDN năm 2023 đạt 166,75 tỷ đồng, tăng 12,38% so với cùng kỳ năm 2022, đạt 98,67% kế hoạch năm. Mặc dù doanh thu giảm sâu nhưng lợi nhuận trước thuế TNDN vẫn đạt mức tăng trưởng ổn định. Một phần đến từ giá nguyên vật liệu đầu vào như bao bì lớp mặt (testliner, whitetop liner) và lớp sóng (medium) chủ yếu để sản xuất thùng bao bì carton có phần hạ nhiệt vào giữa năm, một phần đến từ nỗ lực quản lý chi phí của Ban lãnh đạo. Trong năm 2023, Ban lãnh đạo Công ty đã đề xuất và thực hiện nhiều biện pháp tối ưu hóa chi phí vận hành, bao gồm cải tiến nâng cao hiệu quả sản xuất, tiết kiệm nguyên liệu sản xuất, chi phí quản lý,... Kết quả này là một sự nỗ lực không ngừng nghỉ rất đáng ghi nhận của tập thể Công ty trong năm qua.

“ Để đạt được kết quả trên, ngoài những thuận lợi và thách thức chung của nền kinh tế, Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa trong năm 2023 ghi nhận những thuận lợi và khó khăn như sau:



Thuận lợi

- » Trong dài hạn, tiêu dùng ngành giấy bao bì trên thế giới và khu vực Châu Á dự báo có nhiều dư địa tăng trưởng. Việc hạn chế rác thải nhựa trên thế giới đang dần phổ biến, đặc biệt là ở các nền kinh tế lớn trong giai đoạn 2022 – 2025 bởi xu hướng phát triển bền vững, thân thiện môi trường, sử dụng bao bì giấy thay thế rác thải nhựa và túi nilon đang ngày càng tăng. Thêm vào đó, bao bì giấy cũng đang được khuyến khích sử dụng ở nhiều quốc gia với những ưu điểm vượt trội so với bao bì bằng nhựa, kim loại và gỗ. Điều này góp phần gia tăng hơn nữa nhu cầu sử dụng sản phẩm giấy bao bì. Bao bì giấy hiện là sản phẩm chính, chiếm gần 50% tổng tiêu thụ toàn ngành giấy và cũng là loại được nhập khẩu nhiều nhất, chiếm 45% tổng kim ngạch nhập khẩu giấy. Xu hướng tăng sử dụng giấy bao bì trong thương mại và việc Trung Quốc đang thực hiện việc mở rộng sản xuất giúp các doanh nghiệp giấy bao bì ở Việt Nam hưởng lợi.
- » Việt Nam đang trở thành địa điểm hấp dẫn đối với các nhà đầu tư quốc tế.
- » Toàn thể Ban Điều hành, cán bộ quản lý và NLD trong Công ty luôn đoàn kết, tinh thần quyết tâm, đổi mới, thống nhất, nhiệt tình, trách nhiệm trong công việc vì sự ổn định và phát triển bền vững của Công ty.
- » SOVI tiếp tục được các tổ chức tín dụng cấp vốn với mức chi phí thấp so với mặt bằng chung của thị trường vào từng thời điểm. Điều này có được là do mức tín nhiệm tín dụng nhiều năm liền của SOVI được đánh giá cao.
- » Bao bì giấy tiếp tục cho thấy là ngành sản xuất còn nhiều tiềm năng, ngày càng phát triển, cải tiến cũng như khó có thể thay thế được vì có tính thân thiện với môi trường. Điều này càng củng cố thêm nhận định rằng ngành sản xuất bao bì giấy sẽ ngày càng phát triển và ổn định hơn.



Khó khăn

- » Thị trường ngành bao bì giấy tiếp tục cạnh tranh khốc liệt. Cũng theo VPPA, hiện nay cả nước tiếp tục có nhiều doanh nghiệp tham gia sản xuất bao bì giấy, phần lớn là sản xuất bao bì carton, nhiều doanh nghiệp FDI được đầu tư quy mô lớn, quản lý chuyên nghiệp. Nhiều đối thủ chính của Công ty tiếp tục đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, công nghệ hiện đại tiên tiến và mở rộng quy mô bán hàng nhằm chiếm lĩnh thị trường & thị phần. Thêm vào đó, nhiều nhà đầu tư FDI xây dựng thêm nhà máy tạo áp lực cho thị trường cung vượt cầu, cạnh tranh trực tiếp của các đối thủ đến các khách hàng lớn của Công ty với chiến lược giá thấp, dẫn đến sự xáo trộn và thách thức thị phần hiện có của SOVI.
- » Giá các loại NVL, đặc biệt giấy cuộn thường không ổn định và khó dự đoán trong 1 chu kỳ sản xuất. Cùng với chính sách duy trì siết chặt việc bảo vệ môi trường, tiêu chuẩn kỹ thuật giấy phế liệu của Chính phủ Trung Quốc đang làm giảm nguồn cung nguyên vật liệu và giấy để sản xuất bao bì đang tác động đến nguồn cung sản xuất giấy cuộn. Ngoài ra, Chính phủ Việt Nam tiếp tục siết chặt việc quản lý phế liệu nhập khẩu cũng ảnh hưởng đến việc nhập khẩu giấy phế liệu vào Việt Nam.

“ Bằng việc nhận dạng những khó khăn cũng như tận dụng những lợi thế riêng, Ban Điều hành đã đưa ra những quyết định kịp thời, linh hoạt nhằm đảm bảo sản xuất kinh doanh ổn định và đã đạt được kết quả kinh doanh, đặc biệt lợi nhuận ở mức chấp nhận được trong năm 2023 như sau:



Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	% Thực hiện so với kế hoạch 2023	% Thực hiện so với 2022
1	Sản lượng (Bao bì Carton & Offset)	Tấn	83.365	101.000	74.288	73,55%	89,11%
2	Tổng doanh thu thuần	Tỷ đồng	1.878,07	2.225	1.505,50	67,66%	80,16%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	148,38	169	166,75	98,67%	112,38%



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

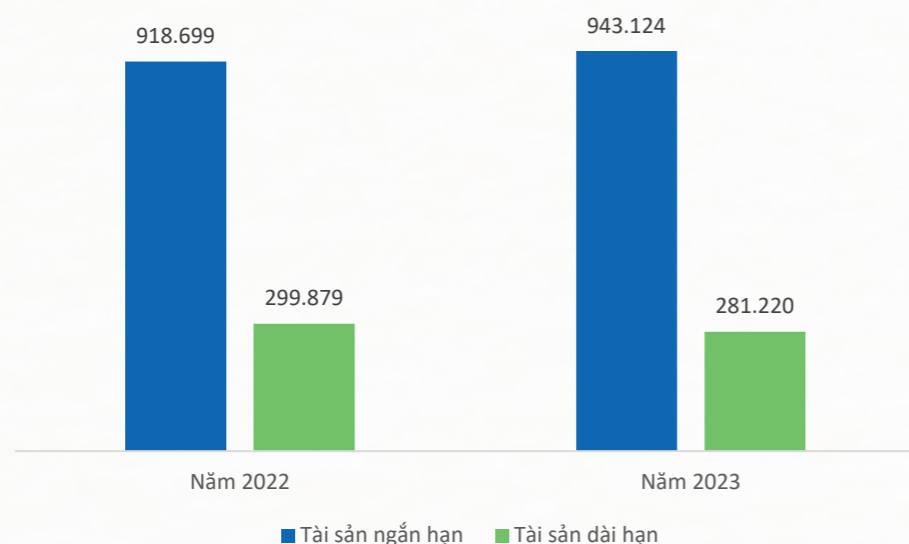


TÌNH HÌNH TÀI SẢN

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022		Năm 2023		TH 2023/ TH 2022
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Tài sản ngắn hạn	918.699	75,39%	943.124	77,03%	102,66%
Tài sản dài hạn	299.879	24,61%	281.220	22,97%	93,78%
Tổng tài sản	1.218.579	100,00%	1.224.344	100,00%	100,47%

Tình hình tài sản



Tính đến ngày 31/12/2023, tổng tài sản của SOVI đạt hơn 1.224.344 triệu đồng, tăng 24.425 triệu đồng, tương ứng với mức tăng 2,66% so với cùng kỳ. Trong cơ cấu tài sản, tài sản ngắn hạn chiếm tỷ trọng cao nhất với 77,03% tổng tài sản, tăng 2,66% so với cùng thời điểm 2022. Trong khi đó, tài sản dài hạn giảm 6,22% cùng kỳ. Đối với tài sản ngắn hạn, phần lớn đóng góp đến từ khoản mục Đầu tư tài chính ngắn hạn với mức tăng là 89.970 triệu đồng, tăng 28,03% cùng kỳ, chiếm 33,57% trên tổng tài sản. Nguyên nhân chủ yếu là do SOVI tận dụng tốt lãi suất để gửi tiết kiệm, đồng thời đảm bảo bổ sung vốn lưu động kịp thời khi cần thiết.

Trong cơ cấu tài sản dài hạn của Công ty, mức giảm chủ yếu đến từ việc giảm tài sản cố định hữu hình – khoản mục chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu. Cụ thể, tài sản cố định hữu hình giảm 14,37%, tương đương 23.287 triệu đồng.

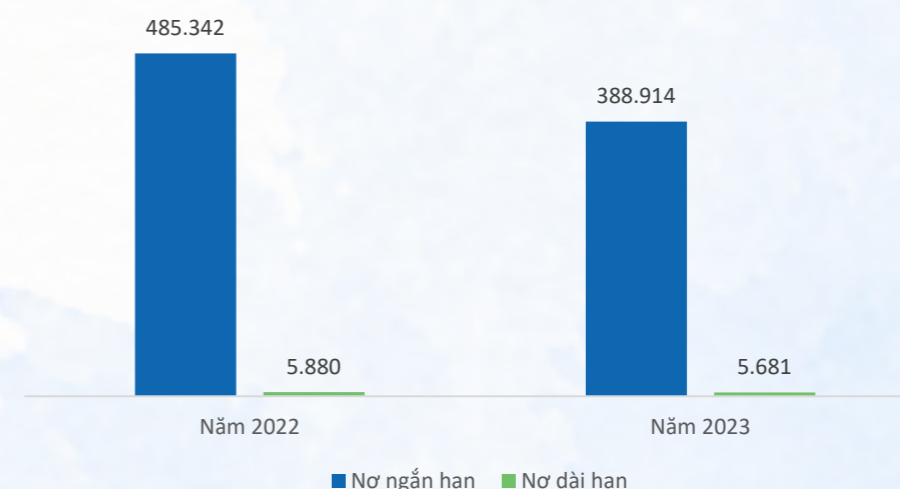


TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022		Năm 2023		TH 2023/ TH 2022
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Nợ ngắn hạn	485.342	98,80%	388.914	98,56%	80,13%
Nợ dài hạn	5.880	1,20%	5.681	1,44%	96,62%
Tổng nợ phải trả	491.222	100,00%	394.594	100,00%	80,33%

Tình hình nợ phải trả



Tính đến thời điểm cuối năm 2023, Công ty vẫn tiếp tục duy trì cơ cấu nợ hoàn toàn được tài trợ bởi nợ ngắn hạn, một mặt vì SOVI có tiềm lực tài chính mạnh đủ khả năng thanh toán, một mặt phần lớn kế hoạch xây mới và mở rộng được tài trợ bởi nguồn lực sẵn có của Công ty. SOVI ghi nhận nợ ngắn hạn cuối năm đạt 388.914 triệu đồng, giảm 19,87% so với cùng kỳ. Cụ thể, vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn giảm mạnh hơn 76,29% do SOVI đã thực hiện nghĩa vụ tất toán đối với các khoản vay ngắn hạn tồn đọng năm 2022, đồng thời thực hiện thanh toán đầy đủ các khoản vay bổ sung trong năm 2023. Điều này thể hiện SOVI chủ động nguồn lực, đảm bảo ổn định tài chính cao.



NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

CẢI TIẾN CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, NÂNG CAO TAY NGHỀ CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

Nhận thức rõ vai trò then chốt của nguồn nhân lực đối với sự phát triển bền vững, SOVI đã xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực bài bản, đồng bộ, tập trung vào 3 trụ cột chính:

✓ NÂNG CAO NĂNG LỰC ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, NHÂN VIÊN **✓ TUYỂN DỤNG VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO**

- » Đào tạo chuyên sâu, bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng.
- » Khuyến khích tự học tập, rèn luyện.
- » Xây dựng môi trường làm việc năng động, sáng tạo.
- » Quy trình tuyển dụng chặt chẽ, khoa học.
- » Chính sách đãi ngộ cạnh tranh.
- » Phát triển nguồn nhân lực trẻ.

✓ TỐI ƯU HÓA HIỆU QUẢ SỬ DỤNG NGUỒN NHÂN LỰC

- » Hệ thống quản lý nhân lực hiện đại.
- » Đánh giá năng lực, hiệu quả công việc.
- » Áp dụng công nghệ vào công việc.

Với chiến lược phát triển nguồn nhân lực bài bản, đồng bộ, SOVI đã và đang xây dựng được đội ngũ cán bộ, nhân viên có trình độ chuyên môn cao, năng động, sáng tạo, tâm huyết với công việc. Đây là nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững của SOVI trong tương lai, góp phần vào sự phát triển chung của ngành bao bì Việt Nam.

CÔNG TÁC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

Công ty cam kết duy trì hệ thống chất lượng tiêu chuẩn ISO 9001:2015, đảm bảo kiểm soát chặt chẽ các quá trình liên quan và đáp ứng yêu cầu chất lượng sản phẩm của khách hàng.

Để hiện thực hóa cam kết này, SOVI đã và đang triển khai đồng bộ các giải pháp toàn diện:

- » **Thực hiện đánh giá chất lượng nội bộ một cách thường xuyên và bài bản:** SOVI tiến hành đánh giá chất lượng nội bộ và kiểm tra giám sát tuân thủ theo quy trình nghiêm ngặt hàng ngày. Nhờ vậy, đảm bảo hệ thống quản lý chất lượng luôn vận hành hiệu quả và hiệu lực, đáp ứng mọi tiêu chuẩn quốc tế khắt khe nhất.
- » **Giải quyết khiếu nại của khách hàng một cách nhanh chóng và thỏa đáng:** SOVI luôn lắng nghe ý kiến phản hồi của khách hàng với thái độ cầu thị, tiếp thu mọi góp ý để hoàn thiện sản phẩm và dịch vụ. Mọi phàn nàn, khiếu nại của khách hàng đều được SOVI tiếp nhận và giải quyết một cách nhanh chóng, hiệu quả và thỏa đáng, đảm bảo mang đến sự hài lòng cao nhất cho khách hàng.
- » **Nghiên cứu và khắc phục sai sót một cách triệt để:** Khi có bất kỳ sự cố nào xảy ra, SOVI sẽ tiến hành điều tra nguyên nhân gốc rễ một cách kỹ lưỡng, đưa ra biện pháp khắc phục kịp thời và hiệu quả để ngăn ngừa sự cố tái diễn. Nhờ vậy, đảm bảo chất lượng sản phẩm luôn được duy trì ở mức cao nhất, đáp ứng mọi yêu cầu của khách hàng.

CÔNG TÁC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

Công ty tập trung vào việc đào tạo và nâng cao chất lượng chuyên môn cho CBCNV, và tiếp tục tối ưu hóa nguồn nhân lực trên cơ sở tinh thần tinh gọn và hiệu quả. Công ty cải tiến và duy trì nguồn nhân sự bằng các hoạt động sau:

- » Xây dựng mục tiêu và đánh giá KPI cho bộ phận và từng cá nhân, tổ chức các hoạt động xây dựng tinh thần đồng đội và khả năng giải quyết tình huống.
- » Quản lý tài liệu toàn Công ty một cách thống nhất, hướng dẫn giao việc và kiểm soát tiến độ công việc, và hoàn thành tiêu chí năng lực cốt lõi của Công ty để các bộ phận, phân xưởng tiến hành xây dựng tiêu chí ASK cho từng nhân viên.
- » Phân tích các chuyên đề theo từng lĩnh vực của bộ phận, bao gồm chăm sóc khách hàng, tiêu hao vật tư chính và đánh giá các tiêu hao bất thường. Tuy nhiên, hiệu quả quản lý vẫn còn khiêm tốn và chưa phát huy hết khả năng của từng cá nhân và công việc.

CHÍNH SÁCH TIÊU THỤ SẢN PHẨM

Công ty vẫn tiếp tục sản xuất và cung cấp bao bì Carton và bao bì Offset đa dạng với nhiều kiểu dáng khác nhau. Công ty tự hào có một danh sách khách hàng đa dạng, bao gồm Unilever VN, Nestle VN, Masan, Vinacafe Biên Hòa và nhiều hơn nữa. Để giữ vững và tăng thị phần trong phân khúc khách hàng truyền thống, công ty đang tập trung các chiến lược:

- » **Duy trì mối quan hệ khách hàng bền chặt:** SOVI luôn coi trọng việc xây dựng và vun đắp mối quan hệ hợp tác lâu dài với khách hàng. Chúng tôi thường xuyên tổ chức các hoạt động chăm sóc khách hàng, lắng nghe ý kiến phản hồi và đáp ứng mọi nhu cầu của khách hàng một cách chu đáo nhất.
- » **Nâng cao năng lực chuyên môn cho bộ phận bán hàng:** SOVI đầu tư đào tạo và phát triển đội ngũ nhân viên bán hàng, trang bị cho họ kiến thức chuyên môn về sản phẩm, thị trường và kỹ năng bán hàng hiệu quả. Nhờ vậy, SOVI có thể tư vấn cho khách hàng một cách tận tình và chính xác nhất, đáp ứng mọi yêu cầu về bao bì của khách hàng.
- » **Cung cấp dịch vụ khách hàng chu đáo:** SOVI cam kết cung cấp dịch vụ khách hàng chuyên nghiệp, tận tâm. Đội ngũ nhân viên chăm sóc khách hàng của SOVI luôn sẵn sàng hỗ trợ khách hàng giải quyết mọi vấn đề phát sinh một cách nhanh chóng và hiệu quả.





KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2024
1	Sản lượng (Bao bì Carton & Offset)	Tấn	1.710
2	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	1.644
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	192,8
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	154,2



GIẢI TRÌNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Theo Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2023, đơn vị kiểm toán Công ty TNHH KPMG đã đưa ra ý kiến kiểm toán chấp thuận toàn phần đối với báo cáo của Công ty, vì vậy Ban Tổng Giám đốc không có ý kiến giải trình thêm.



BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG

Làm việc trong lĩnh vực bao bì giấy, Ban Tổng giám đốc nhận thức mức độ tác động của môi trường lên sức khỏe con người, từ đó luôn nỗ lực hết mình để đảm bảo mục tiêu phát triển bền vững. Cụ thể, Công ty triển khai thực hiện “sản xuất xanh” như: Quản lý và sử dụng tiết kiệm nguyên vật liệu, tái sử dụng các bao bì ở mức tối ưu; Xây dựng văn hóa nội bộ tiết kiệm điện là tiết kiệm ngân sách quốc gia, hưởng ứng tích cực ngày Trái Đất, phổ biến và nâng cao ý thức của từng cán bộ công nhân viên; Trang bị những thiết bị điện tiết kiệm năng lượng như bóng đèn tiết kiệm điện mà vẫn đảm bảo công suất chiếu sáng cùng tuổi thọ cao; Chú trọng công tác bảo trì máy móc thiết bị vừa đảm bảo sử dụng hiệu quả tài sản vừa tận dụng năng suất với lượng tiêu thụ điện tương đương; Sử dụng nước tiết kiệm với phương châm “Tắt khi không sử dụng”;...

Suốt những năm qua, SOVI đều luôn nỗ lực giảm thiểu các tác động của Công ty đến môi trường. Nhờ vào những hành động nhỏ ảnh hưởng lớn, cũng như các kế hoạch xanh được xây dựng và triển khai, SOVI tự hào đóng góp nhỏ vào công tác giữ gìn một Trái Đất màu xanh, một môi trường xanh sạch đẹp.

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN VẤN ĐỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

Ban Tổng giám đốc luôn đề cao vị trí của người lao động trong thành công của Công ty cho đến ngày hôm nay. Với SOVI, người lao động là trọng tâm của vận hành doanh nghiệp. Do đó, Công ty đã, đang và sẽ luôn chú trọng đến các chính sách người lao động. Suốt những năm vừa qua, SOVI đã giải quyết tốt vấn đề lao động của hàng trăm nhân viên với chế độ làm việc phù hợp và chính sách lương thưởng thỏa đáng. Công ty luôn đảm bảo chuyên nghiệp, công khai minh bạch trong công tác tuyển dụng, đảm bảo các nghĩa vụ được quy định trong Luật lao động cho người lao động. Mặt khác, SOVI luôn khuyến khích người lao động phát triển tay nghề, gia tăng kỹ năng quản lý tạo cơ hội cho người lao động thăng tiến trong tương lai. Bên cạnh chăm sóc về mặt vật chất, Công ty cũng chú trọng về mặt tinh thần khi tổ chức các buổi văn nghệ, thể dục thể thao, quà tặng ngày lễ, với mục tiêu gia tăng đoàn kết trong người lao động. Ban Tổng giám đốc luôn tự hào vì đã xây dựng và phát triển một tập thể vững mạnh, một đoàn đội gắn kết.

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM CỦA DOANH NGHIỆP ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Tại SOVI, phát triển bền vững không chỉ gói gọn trong hoạt động kinh doanh mà còn gắn liền với trách nhiệm cộng đồng. Chúng tôi luôn ý thức rõ tầm quan trọng của việc gắn bó lâu dài với cộng đồng địa phương và nhận được sự ủng hộ từ người dân và chính quyền địa phương để thuận lợi cho sự phát triển kinh doanh trong tương lai. Vì vậy, Công ty đã đặt chính sách hỗ trợ cộng đồng lên hàng đầu và tích cực thực hiện nhiều hoạt động thiện nguyện thiết thực. Những hoạt động này không chỉ giúp đỡ cộng đồng mà còn tạo tiền đề cho sự phát triển kinh tế xã hội lâu dài và bền vững. Công ty cam kết tiếp tục thực hiện và mở rộng chính sách hỗ trợ cộng đồng trong tương lai để cùng nhau xây dựng một cộng đồng phát triển, hạnh phúc và tiến bộ hơn.





4

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

01. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
02. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty
03. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

Công tác đầu tư được thực hiện theo đúng chủ trương định hướng của HĐQT được thông qua tại ĐHCĐ thường niên năm 2023, gồm việc cải tiến, nâng cao công suất các hệ thống thiết bị máy móc hiện tại ở các nhà máy của SOVI và công tác chuẩn bị cho dự án đầu tư Nhà máy bao bì tại KCN Lộc An, Bình Sơn, Long Thành, tỉnh Đồng Nai trong thời gian tới.

CHÍNH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG

Chính sách lương, thưởng: Tiếp tục thực hiện chính sách lương, thưởng trên cơ sở bảo đảm cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định. Bên cạnh đó, Công ty vẫn tiếp tục áp dụng chính sách lương thông qua hồ sơ giao việc, kiểm soát và đánh giá công việc, từ đó tạo động lực, khuyến khích người lao động cải tiến và nâng cao hiệu suất làm việc.

Chính sách phúc lợi: Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể người lao động. Trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ lao động và bồi dưỡng độc hại cho người lao động. Tham gia các hoạt động xã hội như giúp đỡ người lao động có hoàn cảnh khó khăn, ủng hộ đồng bào bị lũ lụt, đóng góp vào quỹ xóa đói giảm nghèo.

CHÍNH SÁCH TIÊU THỤ SẢN PHẨM

Tiếp tục tăng cường năng lực chuyên môn cho đội ngũ bán hàng nhằm duy trì thị phần và tìm kiếm khách hàng mới. Đẩy mạnh công tác quan hệ và chăm sóc khách hàng để tăng thị phần chủ lực; bổ sung đầy đủ và kịp thời nhân lực cho bộ phận chăm sóc khách hàng nhằm đáp ứng và thỏa mãn yêu cầu ngày càng cao của khách hàng. Duy trì giao chỉ tiêu doanh số và doanh số khách hàng mới cho từng nhân viên bán hàng để đảm bảo mục tiêu Công ty và động lực phấn đấu của nhân viên.

CÔNG TÁC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

Công ty đã cải thiện áp dụng duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm, đảm bảo yêu cầu về các chỉ tiêu chất lượng sản phẩm và được các khách hàng ghi nhận. Việc cải tiến chất lượng và khắc phục lỗi chất lượng đã đáp ứng theo yêu cầu đổi mới từ phía khách hàng nên chất lượng sản phẩm năm 2023 đã cải thiện đáng kể, tỷ lệ phàn nàn của khách hàng đã giảm so với năm 2022.

CÔNG TÁC THỰC THI TRÁCH NHIỆM ĐẾN MÔI TRƯỜNG XÃ HỘI

Hội đồng quản trị luôn đốc thúc, ủng hộ các sáng kiến “xanh” của Ban Tổng giám đốc áp dụng vào hoạt động kinh doanh. Trong năm qua, các hoạt động môi trường, xã hội và cộng đồng đã được Ban Tổng giám đốc lên kế hoạch và xây dựng chiến lược rõ ràng, thực hiện nghiêm chỉnh.



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

- » Đánh giá tình hình thực hiện SXKD và kết quả kinh doanh năm 2022. Phân tích nguyên nhân từ đó định hướng hoạt động SXKD năm 2023.
- » Chỉ đạo điều hành, phân bổ kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng tháng/quý. Thực hiện việc kiểm tra, giám sát tình hình SXKD – Tài chính theo kế hoạch đã phê duyệt.
- » Chọn Chi nhánh Công ty TNHH KPMG là đơn vị kiểm toán độc lập báo cáo tài chính năm 2023.
- » Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 (ngày 24/03/2023).
- » Giám sát việc thực hiện đầu tư, kinh doanh theo phương hướng kế hoạch SXKD năm 2023 đã được Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2023 thông qua ngày 24/03/2023.
- » Chỉ đạo, định hướng hoạt động SXKD tại Chi nhánh Công ty Cổ phần Bao Bì Biên Hòa.





CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Tại Nghị quyết 103/2023/QH15 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024, Quốc hội đã giao chỉ tiêu tốc độ tăng tổng sản phẩm trong nước (GDP) từ 6,0 – 6,5% và GDP bình quân đầu người đạt khoảng 4.700 – 4.730 USD. Mặc dù tăng trưởng kinh tế toàn cầu thấp, cầu tiêu dùng toàn cầu còn yếu, hàng rào bảo hộ gia tăng, nhiều quốc gia tiếp tục duy trì chính sách tiền tệ thắt chặt, SOVI kỳ vọng xuất khẩu sẽ tích cực hơn trong năm 2024, chủ yếu nhờ hàng tồn kho thế giới đã tạo đáy cứng như áp lực chuỗi cung ứng toàn cầu đã hạ nhiệt đáng kể.

Tuy nhiên, năm 2024 cũng có thể đối mặt nhiều thách thức mới và tồn đọng như Trung Quốc không thể vực dậy nền kinh tế như kỳ vọng do các chính sách khắt khe đối với thị trường bất động sản, chi phí vận tải tăng cao do những xung đột địa chính trị (bất ổn ở khu vực biển Đò, chiến tranh khu vực Trung Đông,...).

Với bối cảnh trên, cộng với khả năng và nguồn lực hiện tại của mình, HĐQT Công ty đề xuất các chỉ tiêu chủ yếu cho kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2024
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.710
2	Trong đó, doanh thu bán hàng	Tỷ đồng	1.644
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	192,8
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	154,2



Tiếp tục đầu tư đổi mới và nâng cấp thiết bị hiện có để nâng cao chất lượng sản phẩm nhằm đảm bảo cung cấp sản phẩm đến khách hàng đúng tiến độ, số lượng và chất lượng theo yêu cầu của khách hàng.



Tiếp tục rà soát và điều chỉnh chính sách giá, chính sách sản phẩm, chính sách khách hàng thông qua giá cả hợp lý và cạnh tranh so với đối thủ trên thị trường; thông qua các chương trình kiểm soát và tiết giảm chi phí từ định mức NVL, giá mua trên thị trường, tăng năng suất lao động, giảm thời gian chết của máy móc thiết bị...nhằm đáp ứng một cách kịp thời, linh hoạt và tăng sức cạnh tranh của Công ty.



Duy trì và cải tiến hệ thống chất lượng sản phẩm bằng việc:

- + Tiếp tục rà soát và cải tiến các quy trình kiểm soát chất lượng từ nguyên vật liệu, con người, thiết bị, phương pháp trên cơ sở hành động phải cụ thể rõ ràng, cần thiết và khả thi.
- + Đảm bảo tất cả người lao động am hiểu và hoàn thành đúng tiến độ công việc của mình, tuân thủ thực hiện.
- + Các kết quả công việc phải được đo lường, được ghi nhận, phân tích và cải tiến.



Tiếp tục đẩy mạnh công tác bán hàng, phát triển thị trường thông qua việc tổ chức hoạt động marketing độc lập để nghiên cứu thị trường, khách hàng. Củng cố lại đội ngũ bán hàng, nâng cao kỹ năng bán hàng, nâng cao kỹ năng giao tiếp ngoại ngữ. Từ đó, mở rộng khách hàng mới và duy trì thị phần đối với khách hàng cũ nhằm đạt hoặc vượt kế hoạch đặt ra về doanh số.



Tiếp tục triển khai thường xuyên công tác huấn luyện và đào tạo các kỹ năng quản lý, kỹ năng mềm cho các cấp quản lý nhằm nâng cao hiệu quả công việc cho từng thành viên. Chủ động và mở rộng công tác đào tạo nội bộ thường xuyên về các kỹ năng làm việc, kỹ năng sản xuất cho từng công nhân sản xuất nhằm tối ưu hóa các quy trình sản xuất thông qua việc vận hành theo đúng quy trình, quy định; từ đó hạn chế các sai lỗi trong quá trình sản xuất, tăng chất lượng sản phẩm, giảm chi phí.





5

QUẢN TRỊ CÔNG TY

01. Hội đồng quản trị
02. Ban kiểm soát
03. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát



THÀNH PHẦN VÀ CƠ CẤU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Tính tại ngày 31/12/2023

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phần năm giữ (*)	Tỷ lệ
1	Ông Jakjit Klomsing	Chủ tịch HĐQT	0	0%
2	Ông Sompob Witworrasakul	Phó Chủ tịch HĐQT	0	0%
3	Ông Hirofumi Hori	Thành viên HĐQT	0	0%
4	Ông Toshinobu Sada	Thành viên HĐQT	0	0%
5	Ông Amnuay Pattaramongkolkul	Thành viên HĐQT	0	0%
6	Ông Ekarach Sinnarong	Thành viên HĐQT	0	0%
7	Ông Đinh Quang Hùng	Thành viên (độc lập) HĐQT	0	0%
8	Bà Saranya Skontanarak	Thành viên (độc lập) HĐQT	0	0%
9	Ông Nguyễn Quý Thịnh	Thành viên (độc lập) HĐQT	0	0%

(*) Căn cứ theo danh sách chốt ngày 26/02/2024

NHỮNG THAY ĐỔI TRONG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2023 :Không có

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm

- » Các công việc của HĐQT đã được thực hiện trong năm 2023 tập trung đúng theo Nghị quyết của ĐHCĐ và tuân thủ Điều lệ của Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của BKS.
- » Tất cả thành viên HĐQT có tinh thần trách nhiệm cao, thực hiện đúng vai trò của mình và đã đề xuất nhiều giải pháp, đưa ra các quyết định đúng đắn, kịp thời đồng thời tuân thủ các quy định pháp luật. HĐQT cũng đã thực hiện tốt chức năng định hướng phát triển Công ty, thông qua việc hoạch định, kiểm soát và điều chỉnh các quyết định chiến lược. Các quyết sách của Ban Điều hành được phân tích, phản biện và tham vấn từ HĐQT nhằm có giải pháp tối ưu cho lợi ích của Công ty.
- » HĐQT đã lãnh đạo và quản lý Công ty hoàn thành các chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận của năm 2023, thực hiện tốt nghĩa vụ mang lại hiệu quả cho cổ đông và thu nhập ổn định cho người lao động của Công ty.



Các cuộc họp của HĐQT

STT	Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Ông Jakjit Klomsing	Chủ tịch HĐQT	10/10	100,00%
2	Ông Sompob Witworrasakul	Phó Chủ tịch HĐQT	10/10	100,00%
3	Ông Hirofumi Hori	Thành viên HĐQT	10/10	100,00%
4	Ông Toshinobu Sada	Thành viên HĐQT	10/10	100,00%
5	Ông Amnuay Pattaramongkolkul	Thành viên HĐQT	10/10	100,00%
6	Ông Ekarach Sinnarong	Thành viên HĐQT	10/10	100,00%
7	Ông Đinh Quang Hùng	Thành viên (độc lập) HĐQT	10/10	100,00%
8	Bà Saranya Skontanarak	Thành viên (độc lập) HĐQT	10/10	100,00%
9	Ông Nguyễn Quý Thịnh	Thành viên (độc lập) HĐQT	10/10	100,00%

Hội đồng quản trị đã tổ chức 10 phiên họp, trong đó các phiên họp kết hợp trực tiếp và trực tuyến. Nội dung cụ thể các phiên họp và Nghị quyết được ban hành tương ứng như sau:





HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TIẾP THEO)

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TIẾP THEO)

Các Nghị quyết/Quyết định

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/NQ-HĐQT.2023	19/01/2023	<ul style="list-style-type: none"> HĐQT thông qua việc sắp xếp, tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 và xem xét các vấn đề liên quan đến Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023. 	100%
2	01A/NQ-HĐQT.2023	19/01/2023	<ul style="list-style-type: none"> Hội đồng quản trị nhất trí thông qua việc tiếp tục duy trì các giao dịch thương mại, ký kết các hợp đồng kinh tế có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa (SOVI) và các đơn vị là các bên liên quan năm 2023. 	100%
3	01B/NQ-HĐQT.2023	19/01/2023	<ul style="list-style-type: none"> Hội đồng quản trị thông qua việc bổ nhiệm các thành viên thuộc Ủy ban Nhân sự & Lương thưởng và Ủy ban Quản lý rủi ro 	100%
4	01C/NQ-HĐQT.2023	19/01/2023	<ul style="list-style-type: none"> Phê chuẩn các nội dung sau: HĐQT thông qua nội dung sau đây: + Thông qua báo cáo tài chính Quý 4 năm 2022. + Xem xét kế hoạch kinh doanh năm 2023. + Xem xét mức thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023. + Thông qua kế hoạch ngân sách về lương thưởng cho cấp quản lý & nhân viên năm 2023. + Xem xét trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 về việc chia cổ tức trong năm 2023 (dựa trên kết quả kinh doanh năm 2022). + Xem xét tiến độ dự án Lộc An – Bình Sơn. + Xem xét hoạt động kiểm toán nội bộ năm 2022 và kế hoạch thực hiện năm 2023. + Thông qua ngân sách chi đầu tư năm 2023. + Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị ký các Nghị quyết, văn bản để thực hiện các nội dung nói trên. 	100%
5	02/NQ-HĐQT.2023	24/02/2023	<ul style="list-style-type: none"> HĐQT thông qua nội dung sau đây: + Xem xét báo cáo tài chính được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022. + Thông qua Sơ đồ tổ chức mới của Công ty. + Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị ký các Nghị quyết, văn bản để thực hiện các nội dung nói trên. 	100%
6	02A/NQ-HĐQT.2023	07/03/2023	<ul style="list-style-type: none"> HĐQT thông qua việc vay vốn tại Ngân Hàng TNHH CTBC, Chi nhánh TP. HCM 	100%
7	03/NQ-HĐQT.2023	24/03/2023	<ul style="list-style-type: none"> HĐQT thông qua việc biểu quyết bầu chức danh Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 – 2028. 	100%

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
8	03A/NQ-HĐQT.2023	31/03/2023	<ul style="list-style-type: none"> HĐQT thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Nai năm 2023 	100%
9	03B/NQ-HĐQT.2023	31/03/2023	<ul style="list-style-type: none"> HĐQT thông qua kế hoạch vay vốn tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Khu Công Nghiệp Biên Hòa năm 2023 	100%
10	04/NQ-HĐQT.2023	19/04/2023	<ul style="list-style-type: none"> Điều chỉnh GCN đăng ký đầu tư số 4813278410 cho dự án Nhà máy Sản xuất Bao bì Long Thành tại KCN Lộc An – Bình Sơn, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. 	100%
11	05/NQ-HĐQT.2023	22/04/2023	<ul style="list-style-type: none"> HĐQT thông qua nội dung sau đây: + Thông qua báo cáo tài chính Quý 1 năm 2023. + Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho báo cáo tài chính năm 2023 (Chi nhánh Công ty TNHH KPMG Việt Nam). + Thông qua việc chi trả cổ tức năm 2022 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa. + Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị, ký các Nghị quyết, văn bản, và Tổng Giám đốc ký kết hợp đồng kiểm toán phù hợp để thực hiện các nội dung nói trên. 	100%
12	06/NQ-HĐQT.2023	18/07/2023	<ul style="list-style-type: none"> HĐQT thông qua nội dung sau đây: + Thông qua báo cáo tài chính Quý 2 năm 2023. + Ủy quyền/giao quyền cho Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT và nhân danh Công ty quyết định, ký các hồ sơ liên quan liên quan đến các giao dịch với các tổ chức tài chính/tổ chức tín dụng/ định chế tài chính. Giao Tổng Giám đốc – Đại diện theo pháp luật của Công ty thực hiện các thủ tục hành chính, pháp lý cần thiết khác theo đề nghị hợp pháp của các bên liên quan (nếu có) để Chủ tịch HĐQT có thể thực hiện công việc theo ủy quyền nêu trên. 	100%
13	07/NQ-HĐQT.2023	18/10/2023	<ul style="list-style-type: none"> HĐQT thông qua báo cáo tài chính Quý 3 năm 2023. 	100%



HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP

Thành viên HĐQT độc lập đóng vai trò tham mưu, giám sát hoạt động của HĐQT và Ban điều hành một cách khách quan, công bằng và đảm bảo tránh các xung đột lợi ích xảy ra. Trong năm 2023, thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty đã tham gia các cuộc họp của HĐQT để đóng góp ý kiến, đề xuất định hướng phát triển, kế hoạch kinh doanh của công ty; đồng thời theo dõi hoạt động và lập báo cáo hàng tháng về hoạt động của HĐQT, kết quả giám sát Ban Tổng Giám đốc gửi các thành viên của HĐQT theo Điều lệ của Công ty.

- » Theo kế hoạch hoạt động của HĐQT, các công việc của HĐQT đã được thực hiện trong năm 2023 tập trung đúng theo Nghị quyết của ĐHCĐ và tuân thủ Điều lệ của Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của BKS.
- » Tất cả thành viên HĐQT có tinh thần trách nhiệm cao, thực hiện đúng vai trò của mình và đã đề xuất nhiều giải pháp, đưa ra các quyết định đúng đắn, kịp thời đồng thời tuân thủ các quy định pháp luật. HĐQT cũng đã thực hiện tốt chức năng định hướng phát triển Công ty, thông qua việc hoạch định, kiểm soát và điều chỉnh các quyết định chiến lược. Các quyết sách của Ban Điều hành được phân tích, phản biện và tham vấn từ HĐQT nhằm có giải pháp tối ưu cho lợi ích của Công ty.

HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN TRONG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ủy Ban Nhân sự & Lương thưởng:

- » Soát xét hệ thống lương thưởng, quỹ lương năm 2023 của Công ty phù hợp với tình hình thực tế.
- » Quy định, phê duyệt và xử lý các vấn đề phát sinh về nhân sự trong quá trình bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, điều chuyển công tác.
- » Giám sát Ban điều hành, các cấp quản lý.
- » Thực hiện các công việc khác theo yêu cầu của HĐQT.

Ủy Ban Quản lý Rủi ro:

- » Kiểm soát quy trình/ quy định trong việc quản lý chi phí, đầu tư, mua sắm (chi phí hoạt động, nguyên phụ liệu, vật tư phụ tùng, máy móc thiết bị, tài sản khác,...).
- » Kiểm tra, đánh giá tính hiệu quả trong việc sử dụng vốn, tài sản tại Công ty.
- » Phương án xử lý những tài sản không hiệu quả, tồn kho lâu ngày.
- » Thực hiện các công việc khác theo yêu cầu của HĐQT.

DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÓ CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty.

THÀNH PHẦN VÀ CƠ CẤU BAN KIỂM SOÁT

Tính tại ngày 31/12/2023

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu (*)	Tỷ lệ sở hữu
1	Ong Krasame Singhakul	Trưởng BKS	0	0%
2	Ông Wattana Intachoom	TV BKS	0	0%
3	Bà Theamhathai Tibfan	TV BKS	0	0%

(*) Căn cứ theo danh sách chốt ngày 26/02/2024

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát trong năm

Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông

- » Ban Kiểm soát đã thực hiện chức năng giám sát Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong việc quản lý và điều hành công ty. Thực hiện việc đánh giá, giám sát tình hình kinh doanh, kịp thời phản ánh, ghi nhận hoạt động của Công ty để báo cáo cho Hội đồng quản trị trong các kỳ họp định kỳ.
- » Qua quá trình giám sát, Ban Kiểm soát nhận thấy các thành viên HĐQT và Ban điều hành đã có nhiều nỗ lực trong việc triển khai thực hiện nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua. Xây dựng các định hướng, chỉ đạo điều hành công ty, thảo luận và quyết nghị về những vấn đề chính yếu của Công ty. Các biên bản, Nghị quyết của HĐQT được Thụ ký Công ty ghi chép biên bản đầy đủ và công bố thông tin đúng thời hạn theo các nội dung đã thống nhất thông qua và được Ban điều hành triển khai thực hiện.

Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cá nhân bộ quản lý khác

Trong năm 2023, Ban kiểm soát đã tiến hành hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ. Ban kiểm soát đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; triển khai kiểm tra, giám sát thường xuyên mọi hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc điều hành. Cụ thể bao gồm:

- » Kiểm tra, rà soát lại các quy chế, quy định quản lý nội bộ đã ban hành; kiểm tra các tờ trình của Tổng Giám đốc, nghị quyết, quyết định của HĐQT.
- » Góp ý kiến thiết thực, tham gia ý kiến về những vấn đề cần lưu ý trong hoạt động SXKD chung của Công ty tại các cuộc họp HĐQT.
- » Xem xét tính hợp lý các văn bản quản lý nội bộ của Công ty đã ban hành trong thời gian qua.
- » Kiểm tra, đánh giá thường xuyên về việc quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc theo đúng điều lệ tổ chức và hoạt động; nghị quyết của HĐQT đã ban hành.

Các tài liệu trong các kỳ họp của HĐQT đều được cung cấp đồng thời cho Ban kiểm soát vào cùng thời điểm được cung cấp cho Hội đồng quản trị. Nhờ đó, Ban kiểm soát có thể giám sát tốt các hoạt động của Công ty, có ý kiến kịp thời đến công tác quản lý, điều hành của Công ty.

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT (TT)

Số lượng các cuộc họp Ban kiểm soát

STT	Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Ông Krasame Singhakul	Trưởng BKS	3/3	100%
2	Ông Wattana Intachoom	TV BKS	3/3	100%
3	Bà Theamhathai Tibfan	TV BKS	3/3	100%

Nội dung và kết quả của các cuộc họp

Ban kiểm soát đã tổ chức 3 phiên họp. Nội dung cụ thể các phiên họp được ban hành tương ứng như sau:

STT	Số Biên bản	Ngày	Nội dung
1	01/SVI-BKS.23	14/02/2023	<ul style="list-style-type: none"> Tổng kết công việc Ban kiểm soát trong năm 2022; Thảo luận và thống nhất Báo cáo Ban Kiểm soát trình ĐHĐCĐ thường niên 2023; Đề xuất danh sách tổ chức kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2023.
2	02/SVI-BKS.23	24/03/2023	<ul style="list-style-type: none"> Thảo luận và thống nhất biểu quyết bầu chức danh Trưởng Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 – 2028 đối với: Ông Krasame Singhakul: Trưởng Ban kiểm soát; Nhiệm kỳ: 2023-2028
3	03/SVI-BKS.23	14/07/2023	<ul style="list-style-type: none"> Họp tổng kết công việc Ban kiểm soát của H1/2023; Các thành viên báo cáo trong buổi họp kết quả thực hiện H1/2023 của từng thành viên; Thống nhất công việc thực hiện của từng thành viên Ban Kiểm soát 6 tháng cuối năm 2023.





CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BTGD VÀ BKS

LƯƠNG, THƯỜNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

STT	Họ và tên	Chức danh	Tổng lương
Hội đồng quản trị			
1	Ông Jakjit Klomsing	Chủ tịch HĐQT	-
2	Ông Sompob Witworrasakul	Phó Chủ tịch HĐQT	-
3	Ông Hirofumi Hori	Thành viên (độc lập) HĐQT	-
4	Ông Toshinobu Sada	Thành viên (độc lập) HĐQT	-
5	Ông Amnuay Pattaramongkolkul	Thành viên HĐQT	-
6	Ông Ekarach Sinnarong	Thành viên HĐQT	-
7	Ông Đinh Quang Hùng	Thành viên (độc lập) HĐQT	145.800.000
8	Bà Saranya Skontanarak	Thành viên (độc lập) HĐQT	129.600.000
9	Ông Nguyễn Quý Thịnh	Thành viên (độc lập) HĐQT	145.800.000
Ban kiểm soát			
1	Ông Krasame Singhakul	Trưởng BKS	-
2	Ông Wattana Intachoom	Thành viên BKS	-
3	Bà Theamhathai Tibfan	Thành viên BKS	-

Lương, thưởng, các khoản thu nhập ròng của Ban Điều hành trong năm 2023 (bao gồm Ông Ekarach Sinnarong, Ông Đặng Ngọc Diệp, Ông Trần Trang Bình, Ông Phạm Hồng Đức) là: 5.483.591.094 đồng

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ: Không có

HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ

Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT/ HĐQT... (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	Công ty TNHH Giấy Kraft Vina	Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD số 3700777421, cấp ngày 18/01/2007 tại Sở KT-ĐT tỉnh Bình Dương	Lô D-6A-CN, khu công nghiệp Mỹ Phước 3, Phường Thới Hòa, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	2023	01A/NQ-HĐQT.2023 (19/01/2023)	Mua hàng hóa: 354.953.345.017 VND; Bán hàng hóa: 32.839.018.800 VND
2	Công ty Cổ phần Bao bì Tín Thành	Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD số 1100581374. Ngày cấp: 21/11/2008. Nơi cấp: Sở KT-ĐT tỉnh Long An	Lô C20, Cụm công nghiệp nhựa Đức Hòa Hạ, Ấp Bình Tiên, Xã Đức Hòa Hạ, Huyện Đức Hoà, Tỉnh Long An, Việt Nam	2023	01A/NQ-HĐQT.2023 (19/01/2023)	Bán hàng hóa: 4.053.395.773 VND
3	Công ty Công nghiệp Tân Á	Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD số 0300655374, cấp ngày 25/11/1991 tại Sở KT-ĐT TP. HCM	Lô B3, đường số 2, KCN Bình Chiểu, P. Bình Chiểu, Q. Thủ Đức, TP.HCM Việt Nam	2023	01A/NQ-HĐQT.2023 (19/01/2023)	Mua hàng hóa: 990.405.846 VND; Bán hàng hóa: 18.523.948.631 VND
4	Công ty TNHH Sản xuất Bao bì Alcamax (Việt Nam)	Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD số 3700223705, cấp ngày 30/07/2008 tại Sở KT-ĐT tỉnh Bình Dương	Số 7, đường số 6, VSIP, P. Bình Hòa, TP. Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	2023	01A/NQ-HĐQT.2023 (19/01/2023)	Mua hàng hóa: 46.011.444 VND; Bán hàng hóa: 3.942.992.731 VND



CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BTGD VÀ BKS (TIẾP THEO)

HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ (TT)

Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ (TT)

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHCĐ/ HĐQT... Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (nếu có, tổng giá trị giao dịch nêu rõ ngày ban hành)
5	CÔNG TY TNHH BAO BÌ AP (HÀ NỘI)	Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD số 0800285731, cấp ngày 15/12/2003 tại Sở KT-ĐT tỉnh Hải Dương	Lô đất L4, L6, Khu Công nghiệp Nam Sách, Phường Ái Quốc, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	2023	01A/NQ-HĐQT.2023 (19/01/2023) Mua hàng hóa/TSCĐ: 551.000.000 VND
6	Công ty TNHH Sản xuất Bao Bì Packamex (Việt Nam)	Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD số 0302377323, cấp ngày 06/07/2001 tại Sở KT-ĐT TP. HCM	Lô số 20a - 20b, KCN Linh Trung II, P.Bình Chiểu, Quận Thủ Đức, TP.HCM, VN	2023	01A/NQ-HĐQT.2023 (19/01/2023) Mua hàng hóa: 442.303.190 VND; Bán hàng hóa: 35.240.000 VND
7	Thai Containers Group Co., Ltd.	Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD số 0105556056969, cấp ngày 01/04/2013 tại Thái lan	1 Đường Siam Cement, Quận Bangsue, Thủ đô Bangkok 10800, Thái Lan	2023	01A/NQ-HĐQT.2023 (19/01/2023) Mua TSCĐ & dịch vụ: (thu chi hộ) 18.641.757.114 VND
8	PT FAJAR SURYA WIS-ESA TBK	Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD số 01.326.236.5-092.000, cấp ngày 13/06/1987 tại Jakarta, Indonesia	Jl. Abdul Muis No.30, Jakarta 10160 Indonesia	2023	01A/NQ-HĐQT.2023 (19/01/2023) Mua hàng hóa: 1.069.605.756 VND
9	PT. Dayasa Aria Prima	Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD số 83.593.881.2-028.000, cấp ngày 14/12/2017 tại Jakarta, Indonesia	JL. ABDUL MUIS NO.30, PETOJO SELATAN, GAMBIR, JAKARTA PUSAT DKI JAKARTA, INDONESIA	2023	01A/NQ-HĐQT.2023 (19/01/2023) Mua hàng hóa: 2.586.299.295 VND

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHCĐ/ HĐQT... Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (nếu có, tổng giá trị giao dịch nêu rõ ngày ban hành)
10	Công ty Cổ phần Sản Xuất Nhựa Duy Tân	Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD số 0306151768, cấp ngày 07/11/2008 tại Sở KT-ĐT TP. HCM	298 Hồ Học Lãm, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	2023	01A/NQ-HĐQT.2023 (19/01/2023) Mua hàng hóa: 769.412.110 VND; Bán hàng hóa: 32.213.240.402 VND
11	SCG Packaging Public Company Limited	Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD số 0107537000921, cấp ngày 24/03/1994 tại Thái lan	1 Đường Siam Cement, Quận Bangsue, Thủ đô Bangkok 10800, Thái Lan	2023	01A/NQ-HĐQT.2023 (19/01/2023) Mua dịch vụ: 1.890.340.832 VND
12	The Siam Cement Public Co., Ltd	Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD số 0107537000114, cấp ngày 13/01/1994 tại Thái lan	1 Đường Siam Cement, Quận Bangsue, Thủ đô Bangkok 10800, Thái Lan	2023	01A/NQ-HĐQT.2023 (19/01/2023) Mua dịch vụ: 260.316.313 VND
13	Công ty TNHH Ngói Bê Tông SCG (Việt Nam)	Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD số 463043000103, cấp ngày 14/12/2007 tại Bình Dương	Số 9, Đường số 10, VSIP, Phường Bình Hòa, TP. Thuận An, tỉnh Bình Dương	2023	01A/NQ-HĐQT.2023 (19/01/2023) Bán hàng hóa: 164.920.000 VND

Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có





CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BTGD VÀ BKS (TIẾP THEO)

HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ (TT)

Giao dịch giữa với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với người nội bộ	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	Công ty TNHH Giấy Kraft Vina	Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD số 3700777421, cấp ngày 18/01/2007 tại Sở KT-ĐT tỉnh Bình Dương	Lô D-6A-CN, khu công nghiệp Mỹ Phước 3, Phường Thới Hòa, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	2023	01A/NQ-HĐQT.2023 (19/01/2023)	Mua hàng hóa: 354.953.345.017 VND; Bán hàng hóa: 32.839.018.800 VND
2	Công ty Cổ phần Bao bì Tín Thành	Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD số 1100581374. Ngày cấp: 21/11/2008. Nơi cấp: Sở KT-ĐT tỉnh Long An	Lô C20, Cụm công nghiệp nhựa Đức Hòa Hạ, Ấp Bình Tiên, Xã Đức Hòa Hạ, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An, Việt Nam	2023	01A/NQ-HĐQT.2023 (19/01/2023)	Bán hàng hóa: 4.053.395.773 VND
3	Công ty Công nghiệp Tân Á	Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD số 0300655374, cấp ngày 25/11/1991 tại Sở KT-ĐT TP. HCM	Lô B3, đường số 2, KCN Bình Chiểu, P. Bình Chiểu, Q.Thủ Đức, TP.HCM Việt Nam	2023	01A/NQ-HĐQT.2023 (19/01/2023)	Mua hàng hóa: 990.405.846 VND; Bán hàng hóa: 18.523.948.631 VND
4	Công ty TNHH Sản xuất Bao bì Alcamax (Việt Nam)	Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD số 3700223705, cấp ngày 30/07/2008 tại Sở KT-ĐT tỉnh Bình Dương	Số 7, đường số 6, VSIP, P. Bình Hòa, TP.Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	2023	01A/NQ-HĐQT.2023 (19/01/2023)	Mua hàng hóa: 46.011.444 VND; Bán hàng hóa: 3.942.992.731 VND
5	CÔNG TY TNHH BAO BÌ AP (HÀ NỘI)	Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD số 0800285731, cấp ngày 15/12/2003 tại Sở KT-ĐT tỉnh Hải Dương	Lô đất L4, L6, Khu Công nghiệp Nam Sách, Phường Ái Quốc, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	2023	01A/NQ-HĐQT.2023 (19/01/2023)	Mua hàng hóa/TSCĐ: 551.000.000 VND

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với người nội bộ	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
5	CÔNG TY TNHH BAO BÌ AP (HÀ NỘI)	Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD số 0800285731, cấp ngày 15/12/2003 tại Sở KT-ĐT tỉnh Hải Dương	Lô đất L4, L6, Khu Công nghiệp Nam Sách, Phường Ái Quốc, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	2023	01A/NQ-HĐQT.2023 (19/01/2023)	Mua hàng hóa/TSCĐ: 551.000.000 VND
6	Công ty TNHH Sản xuất Bao bì Packamex (Việt Nam)	Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD số 0302377323, cấp ngày 06/07/2001 tại Sở KT-ĐT TP. HCM	Lô số 20a - 20b, KCN trong KCX Linh Trung II, P.Bình Chiểu, Quận Thủ Đức, TP.HCM, VN	2023	01A/NQ-HĐQT.2023 (19/01/2023)	Mua hàng hóa: 442.303.190 VND; Bán hàng hóa: 35.240.000 VND
7	Thai Containers Group Co., Ltd.	Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD số 010556056969, cấp ngày 01/04/2013 tại Thái lan	1 Đường Siam Cement, Quận Bangsue, Thủ đô Bangkok 10800, Thái Lan	2023	01A/NQ-HĐQT.2023 (19/01/2023)	Mua TSCĐ & dịch vụ: (thu chi hộ) 18.641.757.114 VND
8	Công ty Cổ phần Sản xuất Nhựa Duy Tân	Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD số 0306151768, cấp ngày 07/11/2008 tại Sở KT-ĐT TP. HCM	298 Hồ Học Lãm, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	2023	01A/NQ-HĐQT.2023 (19/01/2023)	Mua hàng hóa: 769.412.110 VND; Bán hàng hóa: 32.213.240.402 VND
9	SCG Packaging Public Company Limited	Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD số 0107537000921, cấp ngày 24/03/1994 tại Thái lan	1 Đường Siam Cement, Quận Bangsue, Thủ đô Bangkok 10800, Thái Lan	2023	01A/NQ-HĐQT.2023 (19/01/2023)	Mua dịch vụ: 1.890.340.832 VND
10	The Siam Cement Public Co., Ltd	Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD số 0107537000114, cấp ngày 13/01/1994 tại Thái lan	1 Đường Siam Cement, Quận Bangsue, Thủ đô Bangkok 10800, Thái Lan	2023	01A/NQ-HĐQT.2023 (19/01/2023)	Mua dịch vụ: 260.316.313 VND
11	Công ty TNHH Ngói Bê Tông SCG (Việt Nam)	Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD số 463043000103, cấp ngày 14/12/2007 tại Bình Dương	Số 9, Đường số 10, VSIP, Phường Bình Hòa, TP. Thuận An, tỉnh Bình Dương	2023	01A/NQ-HĐQT.2023 (19/01/2023)	Bán hàng hóa: 164.920.000 VND



CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BTGD VÀ BKS (TIẾP THEO)

ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

QTCT tại SOVI được thực hiện theo các hướng dẫn của Bộ nguyên tắc QTCT dành cho các công ty đại chúng tại Việt Nam, theo G20/OECD và Thẻ điểm QTCT của ASEAN. Cùng với đó, SOVI cũng tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan đến QTCT, bao gồm Nghị định 155/2020/NĐ-CP ban hành ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, và Thông tư 96/2020/TT-BTC ban hành ngày 16/11/2020 hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Công ty cũng thực hiện nhiệm vụ công bố thông tin đúng quy định cho cổ đông và nhà đầu tư thông qua trang web của SOVI.

Năm 2023, Công ty thực thi công tác quản trị theo đúng quy định, đảm bảo vận hành hoạt động kinh doanh hiệu quả, đảm bảo lợi ích của Công ty, cổ đông và các bên liên quan. Song song đó, tập trung đổi mới, cải tiến Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát, Quy chế Công bố thông tin,....





6

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa
Thông tin về Công ty

Giấy Chứng nhận

Đăng ký Doanh nghiệp 4703000057 ngày 14 tháng 8 năm 2003
3600648493 ngày 24 tháng 1 năm 2022

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp đã được điều chỉnh nhiều lần, lần điều chỉnh gần đây nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 3600648493 ngày 24 tháng 1 năm 2022. Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp đầu tiên và các giấy chứng nhận điều chỉnh do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp.

Hội đồng Quản trị

Ông Jakjit Klomsing	Chủ tịch
Ông Sompob Witworrasakul	Phó Chủ tịch
Ông Hirofumi Hori	Thành viên
Ông Toshinobu Sada	Thành viên
Ông Ekarach Sinnarong	Thành viên
Ông Đinh Quang Hùng	Thành viên
Bà Saranya Skontanarak	Thành viên
Ông Nguyễn Quý Thịnh	Thành viên
Ông Amnuay Pattaramongkolkul	Thành viên

Ban Kiểm soát

Ông Krasame Singhakul	Trưởng ban
Ông Wattana Intachoom	Thành viên
Bà Theamhathai Tibfan	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Ekarach Sinnarong	Tổng Giám đốc
Ông Đặng Ngọc Diệp	Giám đốc điều hành
Ông Trần Trang Bình	Phó Giám đốc điều hành
Ông Phạm Hồng Đức	Giám đốc tài chính

**Người đại diện
theo Pháp luật**

Ông Ekarach Sinnarong	Tổng Giám đốc
-----------------------	---------------

Trụ sở đăng ký

Đường số 7, KCN Biên Hòa 1
Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa
Tỉnh Đồng Nai
Việt Nam

Công ty kiểm toán

Công ty TNHH KPMG
Việt Nam

Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính đính kèm của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc Công ty:

- báo cáo tài chính được trình bày từ trang 5 đến trang 40 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Tổng Giám đốc Công ty tin rằng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính đính kèm này.



Thay mặt Ban Tổng Giám đốc
Ekarach Sinnarong
Tổng Giám đốc

Tỉnh Đồng Nai, ngày 28 tháng 3 năm 2024



KPMG Limited Branch
10th Floor, Sun Wah Tower
115 Nguyen Hue Street, Ben Nghe Ward
District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam
+84 (28) 3821 9266 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi các **Cổ đông**
Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính đính kèm của Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa (“Công ty”), bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 28 tháng 3 năm 2024, được trình bày từ trang 5 đến trang 40.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh
Việt Nam
Báo cáo kiểm toán số: 23-01-00296-24-1



Chang Hung Chun
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 0863-2023-007-1
Phó Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2024

Nguyễn Anh Tuấn
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 0436-2023-007-1

Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu B 01 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		943.124.263.576	918.699.310.962
Tiền	110	4	52.975.164.596	72.529.006.552
Tiền	111		52.975.164.596	72.529.006.552
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		410.990.000.000	321.020.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5	410.990.000.000	321.020.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		321.180.782.509	349.007.798.118
Phải thu của khách hàng	131	6	311.268.190.210	344.134.720.250
Trả trước cho người bán	132	7	6.568.480.504	1.790.221.541
Phải thu khác	136	8	4.007.003.626	4.392.093.420
Dự phòng phải thu khó đòi	137	9	(662.891.831)	(1.309.237.093)
Hàng tồn kho	140	10	156.581.930.590	172.615.264.357
Hàng tồn kho	141		157.372.889.339	174.765.497.676
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(790.958.749)	(2.150.233.319)
Tài sản ngắn hạn khác	150		1.396.385.881	3.527.241.935
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	11(a)	1.396.385.881	3.527.241.935
Tài sản dài hạn (200 = 210 + 220 + 240 + 260)	200		281.219.974.144	299.879.372.242
Các khoản phải thu - dài hạn	210		98.025.000	98.025.000
Phải thu dài hạn khác	216		98.025.000	98.025.000
Tài sản cố định	220		138.718.092.317	162.005.460.364
Tài sản cố định hữu hình	221	12	138.637.858.983	161.850.907.940
Nguyên giá	222		674.120.286.278	661.344.157.761
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(535.482.427.295)	(499.493.249.821)
Tài sản cố định vô hình	227	13	80.233.334	154.552.424
Nguyên giá	228		3.048.022.613	2.965.022.613
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.967.789.279)	(2.810.470.189)
Tài sản dở dang dài hạn	240		12.882.207.253	6.608.512.000
Xây dựng cơ bản dở dang	242	14	12.882.207.253	6.608.512.000
Tài sản dài hạn khác	260		129.521.649.574	131.167.374.878
Chi phí trả trước dài hạn	261	11(b)	127.055.133.444	128.823.709.084
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	15	2.466.516.130	2.343.665.794
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		1.224.344.237.720	1.218.578.683.204

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		394.594.428.588	491.221.807.274
Nợ ngắn hạn	310		388.913.773.081	485.342.223.450
Phải trả người bán	311	16	302.361.261.520	295.685.347.569
Người mua trả tiền trước	312		21.391.884	97.521.676
Thuế phải nộp Nhà nước	313	17(a)	10.933.342.167	12.675.503.253
Phải trả người lao động	314		10.621.264.382	9.395.241.437
Chi phí phải trả	315	18	27.633.084.458	25.027.902.315
Phải trả ngắn hạn khác	319		3.735.609.722	458.936.007
Vay ngắn hạn	320	19	33.607.545.793	141.739.413.927
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	322	20	273.155	262.357.266
Nợ dài hạn	330		5.680.655.507	5.879.583.824
Dự phòng phải trả dài hạn	342	21	5.680.655.507	5.879.583.824
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		829.749.809.132	727.356.875.930
Vốn chủ sở hữu	410	22	829.749.809.132	727.356.875.930
Vốn cổ phần	411	23	128.324.370.000	128.324.370.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		128.324.370.000	128.324.370.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		636.060.646	636.060.646
Quỹ đầu tư phát triển	418		153.593.356.183	153.593.356.183
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		547.196.022.303	444.803.089.101
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		414.775.186.521	328.210.179.220
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		132.420.835.782	116.592.909.881
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		1.224.344.237.720	1.218.578.683.204

Ngày 28 tháng 3 năm 2024

Người lập:

Lý Phát
Kế toán

Người duyệt:

Phạm Hồng Đức
Kế toán trưởng

Người duyệt:

Ekarach Sinnarong
Tổng Giám đốc



Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu B 02 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2023 VND	2022 VND
Doanh thu bán hàng	01	25	1.507.523.153.066	1.880.128.841.357
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	25	2.025.880.295	2.063.648.709
Doanh thu thuần về bán hàng (10 = 01 - 02)	10	25	1.505.497.272.771	1.878.065.192.648
Giá vốn hàng bán	11	26	1.244.466.269.818	1.611.209.389.407
Lợi nhuận gộp (20 = 10 - 11)	20		261.031.002.953	266.855.803.241
Doanh thu hoạt động tài chính	21	27	30.253.938.758	15.322.620.592
Chi phí tài chính	22	28	6.329.538.794	5.526.406.774
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		5.762.764.493	5.167.866.578
Chi phí bán hàng	25	29	72.020.313.419	82.895.602.545
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	30	45.781.514.578	43.451.053.925
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30		167.153.574.920	150.305.360.589
Thu nhập khác	31		591.934.966	1.717.122.367
Chi phí khác	32		994.724.685	3.642.735.213
Kết quả từ hoạt động khác (40 = 31 - 32)	40		(402.789.719)	(1.925.612.846)
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		166.750.785.201	148.379.747.743
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	32	34.452.799.755	31.485.544.065
(Lợi ích)/chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	32	(122.850.336)	301.293.797
Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)	60		132.420.835.782	116.592.909.881
Lãi trên cổ phiếu				
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	33	10.319	9.086

Ngày 28 tháng 3 năm 2024

Người lập:

Người duyệt:

Người duyệt:







Lý Phát
Kế toán

Phạm Hồng Đức
Kế toán trưởng

Ekarach Sinnarong
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
(Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2023 VND	2022 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận kế toán trước thuế	01		166.750.785.201	148.379.747.743
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao và phân bổ	02		36.402.048.564	43.285.203.647
Các khoản dự phòng	03		(1.726.356.788)	2.201.652.863
Lãi/(lãi) chênh lệch tỷ giá phát sinh do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		227.898.501	(97.068.003)
(Lãi)/lỗ từ thanh lý và xóa sổ tài sản cố định	05		(19.444.444)	1.684.911.147
Thu nhập lãi tiền gửi	05		(29.870.910.841)	(14.905.113.990)
Chi phí lãi vay	06		5.762.764.493	5.167.866.578
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		177.526.784.686	185.717.199.985
Biến động các khoản phải thu	09		34.101.620.012	88.310.328.243
Biến động hàng tồn kho	10		17.392.608.337	39.297.883.152
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11		3.506.726.076	(60.436.315.314)
Biến động chi phí trả trước	12		3.899.431.694	2.423.392.745
			236.427.170.805	255.312.488.811
Tiền lãi vay đã trả	14		(5.762.764.493)	(5.379.328.208)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(36.747.473.939)	(30.003.524.573)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(262.084.111)	(2.457.711.176)
Lưu chuyển tiền thuần từ các hoạt động kinh doanh	20		193.654.848.262	217.471.924.854
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21		(15.621.989.273)	(39.138.077.867)
Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		19.444.444	611.585.185
Tiền chi cho tiền gửi có kỳ hạn	23		(563.370.000.000)	(396.773.972.603)
Tiền thu hồi từ tiền gửi có kỳ hạn	24		473.400.000.000	210.253.972.603
Tiền thu lãi tiền gửi	27		30.377.751.527	11.810.570.019
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(75.194.793.302)	(213.235.922.663)

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
 (Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)

Mẫu B 03 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2023 VND	2022 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tiền thu từ đi vay	33		346.982.453.535	601.056.264.427
Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(455.114.321.669)	(574.737.979.666)
Tiền trả cổ tức	36		(30.027.902.580)	(23.098.386.600)
Lưu chuyển tiền thuần từ các hoạt động tài chính	40		(138.159.770.714)	3.219.898.161
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50		(19.699.715.754)	7.455.900.352
Tiền đầu năm	60		72.529.006.552	64.896.811.446
Ảnh hưởng của biến động tỷ giá đối với tiền	61		145.873.798	176.294.754
Tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61)	70	4	52.975.164.596	72.529.006.552

Ngày 28 tháng 3 năm 2024

Người lập:



Lý Phát
Kế toán

Người duyệt:



Phạm Hồng Đức
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Ekarach Sinnarong
Tổng Giám đốc

Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính đính kèm.

1. Đơn vị báo cáo

(a) Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam.

Ngày 12 tháng 3 năm 2012, cổ phiếu của Công ty chính thức được giao dịch trên thị trường của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (“HOSE”) theo Quyết định số 17/2012/QĐ-SGDHCM ngày 5 tháng 3 năm 2012 của Tổng Giám đốc của HOSE với mã chứng khoán là “SVI”.

(b) Hoạt động chính

Hoạt động chính của Công ty là sản xuất giấy nhãn, bì nhãn, bao bì từ giấy và bì.

(c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty nằm trong phạm vi 12 tháng.

(d) Cấu trúc Công ty

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty có một chi nhánh phụ thuộc (1/1/2023: một chi nhánh phụ thuộc).

Chi nhánh được thành lập tại Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Chi nhánh số 3600648493-001 ngày 11 tháng 1 năm 2011, do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp lần đầu, và giấy chứng nhận điều chỉnh gần đây nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Chi nhánh số 3600648493-001 ngày 13 tháng 5 năm 2020. Chi nhánh đặt tại Lô B-6A-CN Khu công nghiệp Mỹ Phước 3, Phường Mỹ Phước, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty có 674 nhân viên (1/1/2023: 716 nhân viên).

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính

(a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

(b) **Cơ sở đo lường**

Báo cáo tài chính, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được lập theo phương pháp gián tiếp.

(c) **Kỳ kế toán năm**

Kỳ kế toán năm của Công ty từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

(d) **Đơn vị tiền tệ kế toán và trình bày báo cáo tài chính**

Đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính.

3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính này.

(a) **Các giao dịch bằng ngoại tệ**

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền tệ khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá xấp xỉ với tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND theo tỷ giá mua chuyển khoản và tỷ giá bán chuyển khoản của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc năm kế toán.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

(b) **Tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

(c) **Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Ban Tổng Giám đốc của Công ty dự định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn. Các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(d) **Các khoản phải thu**

Các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(e) **Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá trị thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với thành phẩm và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung đã được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính để bán sản phẩm.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

(f) **Tài sản cố định hữu hình**

(i) **Nguyên giá**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu thường được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

(ii) **Khấu hao**

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

▪ nhà cửa và vật kiến trúc	5 – 25 năm
▪ máy móc và thiết bị	3 – 15 năm
▪ phương tiện vận chuyển	5 – 6 năm
▪ thiết bị văn phòng	3 – 5 năm
▪ tài sản khác	4 năm

(g) **Tài sản cố định vô hình**

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Nguyên giá của phần mềm máy vi tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 3 năm đến 5 năm.

(h) Xây dựng cơ bản dở dang

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi phí xây dựng hoặc triển khai tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình chưa được hoàn thành hoặc chưa lắp đặt xong. Không tính khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng và lắp đặt.

(i) Chi phí trả trước dài hạn

(i) Chi phí đất trả trước

Chi phí đất trả trước bao gồm tiền thuê đất trả trước, kể cả các khoản liên quan đến đất thuê mà Công ty đã nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng không đủ điều kiện ghi nhận tài sản cố định vô hình theo các quy định pháp luật hiện hành và các chi phí phát sinh khác liên quan đến việc bảo đảm cho việc sử dụng đất thuê. Các chi phí này được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn của hợp đồng thuê đất từ 43 năm đến 50 năm.

(ii) Công cụ và dụng cụ

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 năm đến 3 năm.

(j) Các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác

Các khoản phải trả người bán và khoản phải trả khác được thể hiện theo giá gốc.

(k) Dự phòng

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

Dự phòng trợ cấp thôi việc

Theo Bộ luật Lao động Việt Nam, khi nhân viên làm việc cho công ty từ 12 tháng trở lên (“nhân viên đủ điều kiện”) tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động của mình thì bên sử dụng lao động phải thanh toán tiền trợ cấp thôi việc cho nhân viên đó tính dựa trên số năm làm việc và mức lương tại thời điểm thôi việc của nhân viên đó. Dự phòng trợ cấp thôi việc được lập trên cơ sở số năm nhân viên làm việc cho Công ty và mức lương bình quân của họ trong vòng sáu tháng trước ngày kết thúc kỳ kế toán. Cho mục đích xác định số năm làm việc của nhân viên, thời gian nhân viên đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được Công ty chi trả trợ cấp thôi việc được loại trừ.

(l) Vốn cổ phần

(i) Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo mệnh giá.

(ii) Thặng dư vốn cổ phần

Chênh lệch giữa tiền thu được từ phát hành cổ phiếu và mệnh giá được ghi nhận vào thặng dư vốn cổ phần. Các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ ảnh hưởng thuế, được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

(m) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất cố hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất cố hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để chênh lệch tạm thời này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

(n) Doanh thu và thu nhập khác

(i) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại. Doanh thu bán hàng được ghi nhận theo số thuần sau khi đã trừ đi số chiết khấu giảm giá ghi trên hóa đơn bán hàng.

(ii) Thu nhập từ tiền lãi

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(o) Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận là chi phí trong năm khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản đủ điều kiện vốn hóa chi phí đi vay thì khi đó chi phí đi vay sẽ được vốn hóa và được ghi vào nguyên giá các tài sản này.

(p) Lãi trên cổ phiếu

Công ty trình bày lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu (“EPS”) cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty (sau khi đã trừ đi khoản phân bổ vào quỹ khen thưởng phúc lợi cho kỳ kế toán năm của báo cáo) chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng cách điều chỉnh lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân đang lưu hành có tính đến các ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông tiềm năng, bao gồm trái phiếu có thể chuyển đổi và quyền mua cổ phiếu.

Công ty không có cổ phiếu phổ thông tiềm năng và do đó không trình bày lãi suy giảm trên cổ phiếu.

(q) Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Công ty được trình bày theo hoạt động kinh doanh.

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là sản xuất giấy nhẵn, bìa nhẵn, bao bì từ giấy và bìa và các hoạt động sản xuất kinh doanh khác. Trong năm, các hoạt động sản xuất kinh doanh khác chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong tổng doanh thu và kết quả hoạt động của Công ty, theo đó thông tin tài chính trình bày trên bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 1 tháng 1 năm 2023 và toàn bộ doanh thu và chi phí trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022 chủ yếu liên quan đến hoạt động kinh doanh chính của Công ty là sản xuất giấy nhẵn, bìa nhẵn, bao bì từ giấy và bìa.

Về mặt địa lý, Công ty chỉ hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.

(r) Thuê tài sản

(i) Tài sản thuê

Các tài sản thuê theo các hợp đồng thuê mà Công ty, với tư cách là bên thuê, không nhận phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu được phân loại là thuê hoạt động và không được ghi nhận trên bảng cân đối kế toán của Công ty.

Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(ii) Các khoản thanh toán tiền thuê

Các khoản thanh toán thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê, trong suốt thời hạn thuê.

(s) Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

(t) Thông tin so sánh

Thông tin so sánh trong báo cáo tài chính này được trình bày dưới dạng dữ liệu tương ứng. Theo phương pháp này, các thông tin so sánh của năm trước được trình bày như một phần không thể tách rời của báo cáo tài chính năm hiện tại và phải được xem xét trong mối liên hệ với các số liệu và thuyết minh của năm hiện tại. Theo đó, thông tin so sánh trong báo cáo tài chính này không nhằm mục đích trình bày về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm trước.

4. Tiền

	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
Tiền mặt	158.529.447	120.592.269
Tiền gửi ngân hàng	52.816.635.149	72.408.414.283
	<hr/>	<hr/>
	52.975.164.596	72.529.006.552

5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn phản ánh các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc 6 tháng.

Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

6. Phải thu của khách hàng

(a) Phải thu của khách hàng chi tiết theo nhóm khách hàng

	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
Các khách hàng lớn (Công ty TNHH Quốc tế Unilever Việt Nam, Công ty TNHH Nestlé Việt Nam, Công ty TNHH Nước Giải Khát Suntory Pepsico Việt Nam)	100.758.273.965	126.721.504.372
Các khách hàng khác	210.509.916.245	217.413.215.878
	<u>311.268.190.210</u>	<u>344.134.720.250</u>

(b) Phải thu của khách hàng là các bên liên quan

	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
Công ty Cổ phần Sản xuất nhựa Duy Tân	7.466.936.180	4.127.364.137
Công ty TNHH Công nghiệp Tân Á	6.966.948.636	298.243.253
Công ty TNHH Giấy Kraft Vina	3.059.326.800	3.847.879.080
Công ty TNHH Sản xuất Bao bì Alcamax (Việt Nam)	1.339.263.136	736.097.815
Công ty Cổ phần Bao bì Tín Thành	896.211.724	723.488.598
Công ty TNHH Ngói Bê Tông SCG (Việt Nam)	49.140.000	-
Công ty TNHH Sản Xuất Bao Bì Packamex (Việt Nam)	38.059.200	-

Các khoản phải thu thương mại từ các bên liên quan không có đảm bảo, không hưởng lãi và có thể thu hồi trong vòng từ 30 đến 60 ngày kể từ ngày lập hóa đơn.

7. Trả trước cho người bán

	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
Công ty TNHH Công Nghiệp PTS	6.504.841.108	-
Công ty TNHH Công nghiệp Minh Đăng	-	1.369.325.638
Các nhà cung cấp khác	63.639.396	420.895.903
	<u>6.568.480.504</u>	<u>1.790.221.541</u>

Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

8. Phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
Lãi dự thu	3.637.518.901	4.144.359.587
Đặt cọc	318.100.000	232.488.000
Tạm ứng cho nhân viên	2.000.000	-
Khác	49.384.725	15.245.833
	<u>4.007.003.626</u>	<u>4.392.093.420</u>

Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

9. Dự phòng phải thu khó đòi

Nợ quá hạn	31/12/2023				1/1/2023			
	Số ngày quá hạn	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Số ngày quá hạn VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị có thể thu hồi VND
Công ty TNHH Kim Bách Tùng	Trên 3 năm	376.934.200	376.934.200	-	Từ 2 năm đến dưới 3 năm	426.934.209	298.853.940	128.080.269
Công ty TNHH Mostly Vietnam Industries	Từ 1 năm đến dưới 3 năm	120.395.374	84.276.762	36.118.612	Từ 1 năm đến dưới 3 năm	120.395.374	60.197.687	60.197.687
Công ty TNHH Tingco Bình Định	Từ 1 năm đến dưới 2 năm	126.550.512	63.275.256	63.275.256	-	-	-	-
Công ty TNHH Seven Colors	Từ 1 năm đến dưới 2 năm	111.506.224	55.753.112	55.753.112	Từ 6 tháng đến 1 năm	2.230.124.490	669.037.359	1.561.087.131
Ana Water and Smiler Beverage Co., Ltd	-	-	-	-	Trên 4 năm	184.236.473	184.236.473	-
Công ty TNHH Quốc tế Unilever Việt Nam	-	-	-	-	Từ 1 năm đến dưới 2 năm	39.780.170	19.890.096	19.890.074
Các khách hàng khác	Từ 6 tháng đến 3 năm	91.098.890	82.652.501	8.446.389	Từ 6 tháng đến 3 năm	91.098.914	77.021.538	14.077.376
		826.485.200	662.891.831	163.593.369		3.092.569.630	1.309.237.093	1.783.332.537

19

Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Biến động dự phòng phải thu khó đòi trong năm như sau:

	2023 VND	2022 VND
Số dư đầu năm	1.309.237.093	2.631.995.109
Hoàn nhập dự phòng trong năm	(464.391.093)	(176.153.910)
Dự phòng sử dụng trong năm	(181.954.169)	(1.146.604.106)
Số dư cuối năm	662.891.831	1.309.237.093

10. Hàng tồn kho

	31/12/2023		1/1/2023	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Hàng mua đang đi trên đường	4.078.266.719	-	326.370.555	-
Nguyên vật liệu	137.155.938.843	-	159.775.649.111	-
Công cụ và dụng cụ	259.521.851	-	204.562.462	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	4.156.292.819	-	4.043.130.890	-
Thành phẩm	11.560.470.970	(790.958.749)	10.415.784.658	(2.150.233.319)
Hàng gửi đi bán	162.398.137	-	-	-
	157.372.889.339	(790.958.749)	174.765.497.676	(2.150.233.319)

Biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm như sau:

	2023 VND	2022 VND
Số dư đầu năm	2.150.233.319	114.988.548
Trích lập dự phòng trong năm	-	2.035.244.771
Hoàn nhập dự phòng trong năm	(1.359.274.570)	-
Số dư cuối năm	790.958.749	2.150.233.319

Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

11. Chi phí trả trước

(a) Chi phí trả trước ngắn hạn

	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
Công cụ và dụng cụ	819.742.358	2.411.633.067
Chi phí bảo hiểm trả trước	28.326.000	523.351.863
Sửa chữa và bảo trì	238.001.293	195.404.248
Khác	310.316.230	396.852.757
	<u>1.396.385.881</u>	<u>3.527.241.935</u>

(b) Chi phí trả trước dài hạn

	Chi phí đất trả trước VND	Sửa chữa và bảo trì VND	Công cụ và dụng cụ VND	Khác VND	Tổng VND
Số dư đầu năm	126.182.314.411	532.176.494	956.035.623	1.153.182.556	128.823.709.084
Tăng trong năm	-	2.259.997.435	1.744.094.343	614.359.680	4.618.451.458
Phân bổ trong năm	(3.485.961.672)	(767.605.080)	(1.360.101.402)	(773.358.944)	(6.387.027.098)
Số dư cuối năm	<u>122.696.352.739</u>	<u>2.024.568.849</u>	<u>1.340.028.564</u>	<u>994.183.292</u>	<u>127.055.133.444</u>

21

Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

12. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa và vật kiến trúc VND	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận chuyển VND	Thiết bị văn phòng VND	Tài sản khác VND	Tổng VND
Nguyên giá						
Số dư đầu năm	140.213.459.184	492.359.416.720	17.334.543.871	11.135.607.622	301.130.364	661.344.157.761
Tăng trong năm	61.967.000	1.368.828.000	-	318.565.000	-	1.749.360.000
Chuyển từ xây dựng cơ bản đỡ đang Thanh lý	-	11.191.600.517	-	90.720.000	-	11.282.320.517
	-	(255.552.000)	-	-	-	(255.552.000)
Số dư cuối năm	<u>140.275.426.184</u>	<u>504.664.293.237</u>	<u>17.334.543.871</u>	<u>11.544.892.622</u>	<u>301.130.364</u>	<u>674.120.286.278</u>
Giá trị hao mòn lũy kế						
Số dư đầu năm	75.632.600.133	400.236.887.251	13.383.612.966	9.982.331.607	257.817.864	499.493.249.821
Khấu hao trong năm	5.777.970.066	28.258.853.485	1.438.769.925	756.760.998	12.375.000	36.244.729.474
Thanh lý	-	(255.552.000)	-	-	-	(255.552.000)
Số dư cuối năm	<u>81.410.570.199</u>	<u>428.240.188.736</u>	<u>14.822.382.891</u>	<u>10.739.092.605</u>	<u>270.192.864</u>	<u>535.482.427.295</u>
Giá trị còn lại						
Số dư đầu năm	64.580.859.051	92.122.529.469	3.950.930.905	1.153.276.015	43.312.500	161.850.907.940
Số dư cuối năm	<u>58.864.855.985</u>	<u>76.424.104.501</u>	<u>2.512.160.980</u>	<u>805.800.017</u>	<u>30.937.500</u>	<u>138.637.858.983</u>

Trong nguyên giá tài sản cố định hữu hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là các tài sản có nguyên giá 351.708.450.129 VND đã khấu hao hết (1/1/2023: 309.383.910.244 VND), nhưng vẫn đang được sử dụng.

22

Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

13. Tài sản cố định vô hình

	Nhân hiệu VND	Phần mềm vi tính VND	Khác VND	Tổng VND
Nguyên giá				
Số dư đầu năm	232.020.000	2.632.334.724	100.667.889	2.965.022.613
Tăng trong năm	-	83.000.000	-	83.000.000
Số dư cuối năm	232.020.000	2.715.334.724	100.667.889	3.048.022.613
Giá trị hao mòn lũy kế				
Số dư đầu năm	232.020.000	2.477.782.300	100.667.889	2.810.470.189
Khấu hao trong năm	-	157.319.090	-	157.319.090
Số dư cuối năm	232.020.000	2.635.101.390	100.667.889	2.967.789.279
Giá trị còn lại				
Số dư đầu năm	-	154.552.424	-	154.552.424
Số dư cuối năm	-	80.233.334	-	80.233.334

Trong nguyên giá tài sản cố định vô hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là các tài sản cố nguyên giá 2.965.022.613 VND đã được khấu hao hết (1/1/2023: 2.156.334.089 VND), nhưng vẫn đang được sử dụng.

14. Xây dựng cơ bản dở dang

	2023 VND	2022 VND
Số dư đầu năm	6.608.512.000	10.267.662.999
Tăng trong năm	17.556.015.770	35.364.707.158
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(11.282.320.517)	(36.736.120.385)
Xóa sổ	-	(2.287.737.772)
Số dư cuối năm	12.882.207.253	6.608.512.000

Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Chi tiết các công trình xây dựng cơ bản dở dang lớn như sau:

	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
Máy móc	12.482.207.253	6.608.512.000
Khác	400.000.000	-
	12.882.207.253	6.608.512.000

15. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

	Thuế suất	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại:			
Dự phòng trợ cấp thôi việc	20%	1.136.131.101	1.175.916.765
Khác	20%	1.330.385.029	1.167.749.029
Tổng tài sản thuế thu nhập hoãn lại		2.466.516.130	2.343.665.794

16. Phải trả cho người bán

(a) Phải trả người bán chi tiết theo nhà cung cấp lớn

	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
Công ty TNHH Giấy Kraft Vina	106.490.146.458	147.575.939.406
Công ty TNHH Giấy Bình Chiểu	32.493.664.080	27.295.859.574
Công ty TNHH Giấy Đồng Tiến Bình Dương	31.708.120.005	23.061.131.460
Công ty Cổ phần Đồng Hải Bến Tre	27.490.499.712	16.922.694.744
Các nhà cung cấp khác	104.178.831.265	80.829.722.385
	302.361.261.520	295.685.347.569
Số có khả năng trả nợ	302.361.261.520	295.685.347.569

Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(b) Phải trả người bán là các bên liên quan

	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
Công ty TNHH Giấy Kraft Vina	106.490.146.458	147.575.939.406
Thai Containers Group Co., Ltd	12.926.646.328	4.609.100.421
SCG Packaging Public Co., Ltd	2.741.240.504	850.899.672
PT. Dayasa Aria Prima	2.280.930.222	-
PT. Farar Surya Wisesa TBK	805.727.076	-
Công ty TNHH Công nghiệp Tân Á	643.344.768	-
The Siam Cement Public Co., Ltd	260.316.313	1.124.558.520
Công ty Cổ phần Sản xuất nhựa Duy Tân	104.597.461	213.672.000
Công ty TNHH Packamex (Việt Nam)	52.833.600	137.595.076
Công ty TNHH Sản xuất Bao bì Alcamax (Việt Nam)	-	3.175.200

Các khoản phải trả thương mại cho các bên liên quan không có đảm bảo, không chịu lãi và phải trả trong vòng từ 30 đến 90 ngày kể từ ngày lập hóa đơn.

Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

17. Thuế

(a) Thuế phải nộp Nhà nước

	1/1/2023 VND	Số phát sinh VND	Số đã nộp VND	Số đã cân trừ VND	31/12/2023 VND
Thuế giá trị gia tăng	1.357.582.865	171.677.170.890	(24.653.038.409)	(146.549.504.807)	1.832.210.539
Thuế thu nhập doanh nghiệp	10.311.262.401	34.452.799.755	(36.747.473.939)	-	8.016.588.217
Thuế thu nhập cá nhân	1.006.657.987	8.865.057.734	(8.787.172.310)	-	1.084.543.411
Thuế khác	-	43.205.517	(43.205.517)	-	-
	12.675.503.253	215.038.233.896	(70.230.890.175)	(146.549.504.807)	10.933.342.167

(b) Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ

	1/1/2023 VND	Số phát sinh VND	Số đã cân trừ VND	31/12/2023 VND
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	-	146.549.504.807	(146.549.504.807)	-

Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

18. Chi phí phải trả

	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
Thường nhân viên	27.041.143.148	24.585.704.457
Chi phí khác	591.941.310	442.197.858
	<u>27.633.084.458</u>	<u>25.027.902.315</u>

27

Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

19. Vay ngắn hạn

	1/1/2023 VND	Biến động trong năm		31/12/2023 VND
		Tăng VND	Giảm VND	
Vay ngắn hạn	141.739.413.927	346.982.453.535	(455.114.321.669)	33.607.545.793
Số có khả năng trả nợ	<u>141.739.413.927</u>			<u>33.607.545.793</u>
Số dư của các khoản vay ngắn hạn hiện còn số dư như sau:				
		Loại tiền		31/12/2023 VND
		VND		1/1/2023 VND
Ngân hàng Bangkok Đại chúng TNHH		VND	33.607.545.793	25.503.217.848
Ngân hàng Malayan Banking Berhad – Chi nhánh Hà Nội		VND	-	76.986.864.429
Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam) – Chi nhánh Hồ Chí Minh		VND	-	39.249.331.650
Các khoản vay trên không được đảm bảo.			33.607.545.793	141.739.413.927

Các khoản vay trên không được đảm bảo.

Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

20. Quỹ khen thưởng và phúc lợi

Quỹ này được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo sự phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông. Quỹ này được sử dụng để chi trả cho các khoản khen thưởng và phúc lợi cho các nhân viên của Công ty theo chính sách khen thưởng và phúc lợi của Công ty. Biến động của quỹ khen thưởng và phúc lợi trong năm như sau:

	2023 VND	2022 VND
Số dư đầu năm	262.357.266	2.720.068.442
Sử dụng trong năm	(262.084.111)	(2.457.711.176)
Số dư cuối năm	273.155	262.357.266

21. Dự phòng phải trả dài hạn

Biến động của dự phòng phải trả dài hạn trong năm như sau:

	Trợ cấp thôi việc VND
Số dư đầu năm	5.879.583.824
Dự phòng trích lập trong năm	97.308.875
Dự phòng sử dụng trong năm	(296.237.192)
Số dư cuối năm	5.680.655.507

Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

22. Thay đổi vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển (**) VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng VND
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2022	128.324.370.000	636.060.646	153.593.356.183	351.308.565.820	633.862.352.649
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	116.592.909.881	116.592.909.881
Cổ tức (*)	-	-	-	(23.098.386.600)	(23.098.386.600)
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2023	128.324.370.000	636.060.646	153.593.356.183	444.803.089.101	727.356.875.930
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	132.420.835.782	132.420.835.782
Cổ tức (*)	-	-	-	(30.027.902.580)	(30.027.902.580)
Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	128.324.370.000	636.060.646	153.593.356.183	547.196.022.303	829.749.809.132

(*) Tại cuộc họp ngày 24 tháng 3 năm 2023, Đại hội đồng cổ đông của Công ty đã quyết định phân phối khoản cổ tức với số tiền là 30.027 triệu VND (2022: 23.098 triệu VND).

(**) Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận chưa phân phối theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Các quỹ này được thành lập nhằm mục đích mở rộng kinh doanh trong tương lai.

Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

23. Vốn cổ phần

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty như sau:

	31/12/2023 và 1/1/2023	
	Số lượng cổ phiếu	VND
Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành		
Cổ phiếu phổ thông	12.832.437	128.324.370.000
Số cổ phiếu đang lưu hành		
Cổ phiếu phổ thông	12.832.437	128.324.370.000

Tất cả các cổ phiếu phổ thông có mệnh giá 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty.

Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 1 tháng 1 năm 2023 như sau:

	Số lượng cổ phiếu	Vốn cổ phần VND	Tỷ lệ sở hữu
TCG Solutions Pte. Ltd	12.076.587	120.765.870.000	94,11%
Các cổ đông khác	755.850	7.558.500.000	5,89%
	12.832.437	128.324.370.000	100%

Công ty mẹ, TCG Solutions Pte. Ltd, được thành lập tại Singapore. Công ty mẹ cấp cao nhất, The Siam Cement Public Company Limited, được thành lập tại Thái Lan.

Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

24. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

(a) Tài sản thuê ngoài

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
Trong vòng một năm	1.919.877.768	1.742.877.768
Trong vòng hai đến năm năm	5.747.423.840	6.530.363.840
Sau năm năm	17.692.269.240	18.441.895.008
	25.359.570.848	26.715.136.616

(b) Ngoại tệ các loại

	31/12/2023		1/1/2023	
	Nguyên tệ	Tương đương VND	Nguyên tệ	Tương đương VND
USD	39.065	940.273.884	50.081	1.172.388.677
EUR	262	6.906.505	261	6.449.788
		947.180.389		1.178.838.465

(c) Cam kết chi tiêu vốn

Tại ngày lập báo cáo, Công ty có các cam kết chi tiêu vốn sau đã được duyệt nhưng chưa được phản ánh trong bảng cân đối kế toán:

	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
Đã được duyệt và đã ký kết hợp đồng	309.416.303	677.527.560

Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

25. Doanh thu bán hàng

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng bán không bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Doanh thu thuần bao gồm:

	2023 VND	2022 VND
Tổng doanh thu		
▪ Thành phẩm đã bán	1.454.694.118.332	1.801.750.800.081
▪ Phế liệu đã bán	52.829.034.734	78.378.041.276
	<u>1.507.523.153.066</u>	<u>1.880.128.841.357</u>
Các khoản giảm trừ doanh thu		
▪ Hàng bán bị trả lại	(1.341.727.178)	(2.063.648.709)
▪ Giảm giá hàng bán	(192.803.221)	-
▪ Chiết khấu thương mại	(491.349.896)	-
	<u>(2.025.880.295)</u>	<u>(2.063.648.709)</u>
	<u>1.505.497.272.771</u>	<u>1.878.065.192.648</u>

26. Giá vốn hàng bán

	2023 VND	2022 VND
Tổng giá vốn hàng bán		
▪ Thành phẩm đã bán	1.194.263.792.566	1.534.547.510.982
▪ Phế liệu đã bán	50.202.477.252	76.661.878.425
	<u>1.244.466.269.818</u>	<u>1.611.209.389.407</u>

Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

27. Doanh thu hoạt động tài chính

	2023 VND	2022 VND
Thu nhập lãi tiền gửi	29.870.910.841	14.905.113.990
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	383.027.917	320.438.599
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	97.068.003
	<u>30.253.938.758</u>	<u>15.322.620.592</u>

28. Chi phí tài chính

	2023 VND	2022 VND
Chi phí lãi vay	5.762.764.493	5.167.866.578
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	278.616.585	358.540.196
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	227.898.501	-
Chi phí khác	60.259.215	-
	<u>6.329.538.794</u>	<u>5.526.406.774</u>

29. Chi phí bán hàng

	2023 VND	2022 VND
Chi phí vận chuyển	49.127.694.133	60.718.279.530
Chi phí nhân viên	19.022.412.472	19.655.549.624
Chi phí quảng cáo	1.030.399.716	995.969.903
Chi phí hoa hồng	-	179.685.049
Chi phí khác	2.839.807.098	1.346.118.439
	<u>72.020.313.419</u>	<u>82.895.602.545</u>

Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

30. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	2023 VND	2022 VND
Chi phí nhân viên	28.954.194.606	27.963.803.168
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.624.220.606	5.814.333.579
Chi phí công cụ và dụng cụ	3.750.169.697	4.352.248.551
Chi phí khấu hao	848.361.936	1.071.761.611
Dự phòng trợ cấp thôi việc	97.308.875	342.562.002
Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi	(464.391.093)	(176.153.910)
Chi phí khác	7.971.649.951	4.082.498.924
	<u>45.781.514.578</u>	<u>43.451.053.925</u>

31. Chi phí sản xuất và kinh doanh theo yếu tố

	2023 VND	2022 VND
Chi phí nguyên vật liệu	968.691.491.960	1.312.676.922.330
Chi phí nhân viên	188.252.487.307	178.862.472.466
Chi phí dịch vụ mua ngoài	83.308.331.988	95.858.671.256
Chi phí vận chuyển	49.127.694.133	60.718.279.530
Chi phí khấu hao và phân bổ	36.402.048.564	43.285.203.647
(Hoàn nhập)/trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(1.359.274.570)	2.035.244.771
Dự phòng trợ cấp thôi việc	97.308.875	342.562.002
Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi	(464.391.093)	(176.153.910)
Chi phí khác	38.212.400.651	33.254.028.445

Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

32. Thuế thu nhập doanh nghiệp

(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

	2023 VND	2022 VND
Chi phí thuế hiện hành		
Năm hiện hành	34.452.799.755	30.131.366.266
Dự phòng thiếu trong những năm trước	-	1.354.177.799
	<u>34.452.799.755</u>	<u>31.485.544.065</u>
(Lợi ích)/chi phí thuế thu nhập hoãn lại		
Phát sinh và hoàn nhập các khoản chênh lệch tạm thời	(122.850.336)	301.293.797
	<u>34.329.949.419</u>	<u>31.786.837.862</u>

(b) Đối chiếu thuế suất thực tế

	2023 VND	2022 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	166.750.785.201	148.379.747.743
Thuế theo thuế suất của Công ty	33.350.157.040	29.675.949.549
Chi phí không được khấu trừ thuế	1.119.193.114	1.660.571.740
Dự phòng thiếu trong những năm trước	-	1.354.177.799
Thay đổi chênh lệch tạm thời chưa ghi nhận	(139.400.735)	(903.861.226)
	<u>34.329.949.419</u>	<u>31.786.837.862</u>

(c) Thuế suất áp dụng

Theo các điều khoản của Luật thuế thu nhập hiện hành, Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% trên lợi nhuận chịu thuế.

33. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu được dựa trên số lợi nhuận thuộc về cổ đông phổ thông sau khi trừ đi số phân bổ vào quỹ khen thưởng và phúc lợi và quỹ khen thưởng cho Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát cho kỳ kế toán và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền trong năm, chi tiết như sau:

(i) Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông

	2023 VND	2022 VND
Lợi nhuận thuần trong năm	132.420.835.782	116.592.909.881
Phân bổ vào quỹ khen thưởng phúc lợi (*)	-	-
Phân bổ vào quỹ khen thưởng cho Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát (*)	-	-
Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông	132.420.835.782	116.592.909.881

(*) Tại ngày lập báo cáo tài chính này, công ty không thể ước tính một cách chính xác số lợi nhuận sẽ được trích lập vào các quỹ này do việc trích lập các quỹ này chưa được các cổ đông thông qua. Nếu Công ty trích lập các quỹ này thì lợi nhuận thuần phân bổ cho cổ đông phổ thông và lãi cơ bản trên cổ phiếu sẽ giảm đi.

(ii) Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền

	2023	2022
Cổ phiếu phổ thông đã phát hành đầu năm	12.832.437	12.832.437
Cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12	12.832.437	12.832.437

34. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan

Ngoài số dư với các bên liên quan được trình bày trong các thuyết minh khác của báo cáo tài chính này. Trong năm, Công ty có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	Giá trị giao dịch	
	2023 VND	2022 VND
Công ty mẹ cấp cao nhất		
The Siam Cement Public Co., Ltd		
Mua dịch vụ	260.316.313	1.124.558.520
Các bên liên quan khác		
Công ty TNHH Giấy Kraft Vina		
Bán hàng hóa	32.839.018.800	39.935.173.000
Mua hàng hóa	354.953.345.017	433.407.033.589
Công ty Cổ phần Bao bì Tín Thành		
Bán hàng hóa	4.053.395.773	5.170.902.737
Công ty TNHH Công nghiệp Tân Á		
Bán hàng hóa	18.523.948.631	2.675.715.617
Mua hàng hóa	990.405.846	726.485.300
Công ty TNHH Sản xuất Bao bì Alcamax (Việt Nam)		
Bán hàng hóa	3.942.992.731	5.711.336.913
Mua hàng hóa	46.011.444	2.940.000
Phí gia công	-	133.825.500
Công ty Cổ phần Sản xuất nhựa Duy Tân		
Bán hàng hóa	32.213.240.402	23.320.744.069
Mua hàng hóa	769.412.110	803.779.200
Thai Containers Group Co., Ltd		
Phí quản lý	8.932.772.114	8.230.486.621
Mua tài sản cố định	9.708.985.000	37.435.370
Công ty TNHH Packamex (Việt Nam)		
Bán hàng hóa	35.240.000	-
Mua hàng hóa	442.303.190	592.111.548
Bán tài sản cố định hữu hình	-	482.874.074
PT. Dayasa Aria Prima		
Mua hàng hóa	2.586.299.295	6.592.896.030
Công ty TNHH Ngói Bê Tông SCG (Việt Nam)		
Bán hàng hóa	164.920.000	124.500.000

Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Giá trị giao dịch	
	2023 VND	2022 VND
SCG Packaging Public Co., Ltd Mua dịch vụ	1.890.340.832	850.899.672
PT Fajar Surya Wisea TBK Bán hàng hóa	1.069.605.756	-
Công ty TNHH Bao Bì AP (Hà Nội) Mua tài sản cố định	551.000.000	-
Nhân sự quản lý chủ chốt Ban Tổng Giám đốc Lương và thưởng	5.483.591.094	5.085.517.702
Hội đồng Quản trị Chủ tịch Ông Jakit Klomsing Thù lao	-	-
Phó Chủ tịch Ông Sompob Witworrasakul Thù lao	-	-
Thành viên Ông Hirofumi Hori Thù lao	-	-
Ông Toshinobu Sada Thù lao	-	-
Ông Ekarach Sinnarong Thù lao	-	-
Ông Ammuay Pattaramongkolbul Thù lao	-	-
Ông Đình Quang Hùng Thù lao	145.800.000	145.800.000
Bà Saranya Skontanarak Thù lao	129.600.000	129.600.000
Ông Nguyễn Quý Thịnh Thù lao	145,800,000	145,800,000

39

Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Giá trị giao dịch	
	2023 VND	2022 VND
Ban Kiểm soát Thành viên của Ban Kiểm soát Thù lao	-	-

35. Các giao dịch phi tiền tệ từ các hoạt động đầu tư

	2023 VND	2022 VND
Nguyên giá tài sản cố định hữu hình chưa thanh toán	10.074.020.000	-

36. Thông tin so sánh

Thông tin so sánh tại ngày 1 tháng 1 năm 2023 được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính của Công ty tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Ngày 28 tháng 3 năm 2024

Người lập:



Lý Phát
Kế toán

Người duyệt:



Phạm Hồng Đức
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Ekarach Sinnarong
Tổng Giám đốc

40



2023

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN



CTCP BAO BÌ BIÊN HÒA

Đồng Nai, ngày 17 tháng 04 năm 2024

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

TỔNG GIÁM ĐỐC



EKARACH SINARONG